

ĐÊM kinh dị



Tuyển tập truyện ngắn * tươi hoa

ĐÊM KINH DỊ

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

ĐÊM KINH DỊ

 **tuoihoa**

XUẤT BẢN

Đêm Kinh Dị

CÁNH cổng bằng sắt của biệt thự Vũ Anh lúc nào cũng đóng im như một cánh cổng nghĩa địa. Tấm bảng nhỏ có biên nguệch ngoạc mấy dòng chữ : « Nhà bán. Xin hỏi tại số 888 đường X Y Z... » treo vào một song sắt bằng một sợi dây kẽm, mỗi lần có cơn gió mạnh lại lắc lư đập vào cánh cổng những tiếng leng keng buồn bã. Bốn bức tường vây bọc biệt thự trước kia sáng sủa sạch sẽ bao nhiêu thì bây giờ lại u ám bẩn thỉu bấy nhiêu. Lốp vôi trắng đã bong gần hết từ bao giờ để lộ ra lốp vôi xám xịt lốm đốm điểm vài mảnh trắng của lốp vôi trước chưa rớt hẳn càng làm tăng vẻ tiêu tụy của ngôi nhà.

Khu vườn bên trong đã chết ngay cái vẻ xanh tươi mát dịu sau mấy ngày không người chăm sóc và từ đó đến nay càng ngày càng xơ xác với những đám cỏ úa vàng vọt, tiêu điều, mọc chẳng chít cả lối đi trải sỏi trắng. Những loài cây dai diêm hoa tím, trắng nhạt nhẽo đã nằm, bò, mọc ngổn ngang giữa đám cỏ vàng tàn tạ đó. Một đôi lần vào lúc chiều sắp lặn người ta nghe tiếng kêu xào xạc của đám ba cặp chim trời từ giữa khoảng không gian, kéo nhau về làm tổ trong vườn. Biệt thự mất hết sinh khí của những ngày lúc trước và bây giờ có dáng dấp của một cụ già nằm im lặng mỗi mồn ngắm những tia nắng mặt trời thoi thóp rọi qua kẽ lá và vạch lên nền đá hoa những vạch vàng đứt đoạn.

Người chủ cũ vốn là một thương gia giàu có, vì muốn tránh cảnh chật chội của đô thành đầy nắng chói bụi mù nên đã bỏ tiền xây cất biệt thự này ngay trên một đám đất hoang lổn ngổn những mộ phần vô chủ. Dĩ nhiên là trước khi viên gạch đầu tiên được đặt làm nền, thương gia đó cũng đã thi hành những thủ tục thông thường như di chuyển các phần mộ sang một nơi khác và thuê người dọn dẹp đám đất cho khang trang sạch sẽ.

Dân xóm chung quanh đấy toàn là dân lao động. Từ lâu chen chúc nhau trong những căn nhà lá lụp xụp, đám dân này không một ai dám có ý nghĩ dựng nhà dựng cửa lên đầu lên cổ những người đã nằm trong lòng đất. Vì thế khi thấy những chiếc xe vận tải chất đầy xi-măng, gạch nặng nề lúi lúi bò vào trong xóm, thiên hạ lấy đó làm cả một chuyện lạ và kéo nhau ra xem đông nghẹt.

Thế rồi mấy tháng sau, biệt thự được hoàn tất. Một gia đình sang trọng ồn ào dọn đến. Mấy tuần lễ đầu không có gì lạ nhưng rồi dùng một cái, toàn gia cư ngụ trong biệt thự hấp tấp dọn đi như luồng gió lốc. Dân trong xóm ngơ ngác, lạ lùng và xì xầm bàn tán. Có người đánh bạo hỏi đứa con chủ nhà, nhân một lần nó trở lại lấy nốt một vài đồ đạc còn sót thì được đưa nhỏ cho biết là gia đình nó dọn đi vì một lý do dính líu đến nghề nghiệp của ba nó. Đám người hiếu kỳ không thỏa mãn vì câu trả lời giản dị đó. Họ tưởng tượng ra những duyên cớ thật là rắc rối, huyền bí và kỳ quặc để giải thích câu chuyện dọn nhà dọn cửa đáng nghi này.

Hầu hết mọi người cho rằng trong biệt thự có ma quỷ mà trước đây lũ vong linh ấy trú ẩn trong đám mộ phần chưa được cải táng. Chính ma quỷ đã chọc phá và tạo nên những chuyện rùng rợn bên trong biệt thự làm cho gia đình người thương gia đó phải dời đi nơi khác. Mỗi người lại còn tưởng tượng ra được bộ mặt của lũ quỷ trong biệt thự nữa. Thật không thiếu một chi tiết rùng rợn nào mà họ lại không dùng đến. Người thì nói con quỷ có hai răng nanh, mỗi răng dài hai tấc tóc quỷ dài đến gót chân, đôi mắt quỷ không trông nhưng lại nhìn thấu cả tim, gan, phèo, phổi của những người đứng trước mặt nó. Có người lại tưởng tượng rằng quỷ chỉ có một mắt ở trán, có hai cái vòi ngắn thay cho mũi (chắc là dùng để hút máu ?) và không có miệng v.v... Nói chung là lũ quỷ ấy thừa sức để dọa con nít trong xóm và cả người lớn nữa nếu cần.

Thế mà lại có một bọn trẻ trong xóm không coi lũ quỷ có gì lạ nào hết. Từ ngày biệt thự bỏ

hoang chúng vẫn rủ nhau leo tường vào nhà nghịch ngợm. Ở đấy chúng vật nhau, ném nhau hoặc choảng nhau bằng gậy gộc. Khi đã chán chúng xoay qua trò ném đá vào một mục tiêu mà các mục tiêu ấy chính là một ô cửa kính. Có lúc chúng phóng uế bừa cả ra sàn gạch và vì thế, chỉ có mấy ngày là cái biệt thự nguy nga tráng lệ đó sặc mùi uế khí khiến người qua đường phải bịt mũi đi qua.

Bọn con nít rắn đầu ấy hằng ngày vẫn cứ thản nhiên ra vào cái gang sơn riêng của chúng. Chúng sung sướng vì có một nơi rộng rãi, có thể chơi đùa thả cửa không sợ nóng bức hay mưa dầm. Chúng đã mở được cả cửa lớn vào trong, tranh nhau nhặt những mẩu thuốc lá hoặc những tờ giấy màu in hình xanh đỏ. Thằng Tý « xếp » bọn nhóc con ấy lại còn moi ở đâu được một đôi kính râm mát một bên mắt. Nó đeo lù lù trên sống mũi nom buồn cười nôn ruột, vừa phì phà điếu thuốc mót được, vừa giương đôi mắt ố nhồi sau mặt kính đen, nó vừa trông coi vừa chỉ huy lũ nhóc con lục lọi khắp nhà. Đối với chúng, cả thế giới hình như thu gọn trong ngôi nhà đó. Mặc dầu bị đe dọa, cấm đoán, chúng vẫn lên đến tụ họp ở « ngôi nhà lý tưởng » của chúng.



Một buổi sáng, Tý vừa mắt nhắm mắt mở thức dậy thì đã thấy thằng Lắm, một đàn em của nó, chạy vào kề tai nói nhỏ hồi lâu. Tý vừa nghe vừa cau mày và liếc nhìn ra phía biệt thự. Nó rửa vôi vàng bằng cách nhúng cả đầu vào chậu nước. Rồi vừa vuốt tóc, nó vừa đi ra cửa với thằng Lắm. Hai đứa đến gần biệt thự thì dừng

lại. Tý vừa trông thấy một người đàn ông gầy và cao đứng ngấm nghĩa « ngôi nhà của chúng » với dáng điệu lạnh lùng và bí mật. Ông ta có một khuôn mặt khắc khổ, bận một bộ y phục đen và chiếc mũ da đội trên đầu cũng đen nốt vì thế người ông toát ra một vẻ bí mật dị kỳ.

Nhìn biệt thự một lúc khá lâu ông ta bỏ đi. Tối đến, trong khi bọn thằng Tý đang thì thầm bàn tán về ông ta thì lại thấy con người bí mật ấy trở lại với người chủ cũ.

Hai người đến trước biệt thự, vừa chỉ trở vừa nói chuyện nho nhỏ với nhau. Thỉnh thoảng người đàn ông lại cất tiếng cười. Tiếng cười của ông như tiếng chuột rúc. Cả bọn trẻ con nhận thấy ông cười rất nhỏ nhưng lại rõ và thanh, đùa nào đùa nấy cũng hơi rờn rợn.

Hai người nói chuyện một hồi rồi ra ngõ lên xe đi mất. Sáng hôm sau, trong lúc xóm đang lục tục thức dậy thì ngoài ngõ tiến vào một bọn người ăn mặc xoàng xĩnh vác một đồng chổi, thùng, xẻng, cuốc. Bọn người này vô trong biệt thự và khởi sự dọn cỏ, quét tước, tẩy uế. Những rác rưởi được họ chất thành một đồng và châm lửa đốt. Những thứ không đốt được, họ đổ xuống cả một hố sâu rồi lấp lại cẩn thận. Chỉ nội trong một ngày ngôi biệt thự đã trở về vị trí huy hoàng ngày xưa của nó sau khi một bọn thợ khác đến thay các cửa kính và sơn quét tường cột. Bao nhiêu vết tích bọn trẻ con để lại trong mấy tháng, bọn thợ thu dọn phăng phiu trong một ngày trời báo hiệu ngôi nhà sắp thuộc về chủ mới. Điều này bọn thằng Tý đã đoán trước và chúng còn biết được vài điều đại khái về người chủ mới. Chúng không có thiện cảm chút nào với ông ta cả vì

chính ông đã công khai chiếm đoạt một cách rất hợp lý ngôi nhà « của chúng ».

Nhưng vốn là những đứa trẻ cứng đầu cứng cổ, chúng không chịu thua một cách dễ dàng như thế. Chúng cùng nhau bàn tính một kế hoạch và dự tính sẽ thi hành ngay sau khi người chủ mới dọn đến ngôi nhà của chúng.

Người đàn ông kỳ lạ dọn đồ đạc đến biệt thự một cách thần tốc vào lúc nào chẳng ai được rõ. Lúc Tý thức dậy thì đã thấy ông ta đứng ở đằng trước hiên nhà trông nom mấy người làm đang tưới nước trong sân và trồng cây quanh những chân tường. Vài người khác lo khiêng những chậu cảnh để ngay ngắn trên lối đi trải sỏi trắng, có người lại đang treo một lồng chim tước vào một cành cây lớn.

Đám người đó im lặng làm việc, tuyệt nhiên không mở miệng nói một câu nào cả.

Đến tối, hình như công việc chỉnh trang biệt thự đã xong vì Tý không thấy có người nào khác đến ngôi nhà nữa. Như vậy chỉ có một mình người đàn ông ở trong biệt thự và Tý lấy làm mừng vì như thế càng dễ dàng cho nó thực hiện ý định.

Tối hôm đó, Tý gọi thêm hai đứa nữa rồi cả ba lên vào trong biệt thự. Sau khi chia việc, ba đứa đi về ba ngả. Riêng Tý rón rén lại gần cửa sổ kính và ghé mắt nhìn vào rình rập. Nó thấy người đàn ông vẫn mặc bộ y phục đen như hôm nọ và đang ngồi trước một bàn rộng bày la liệt những đồ đạc quái lạ mà Tý chưa bao giờ thấy. Hình như ông ta đang dán một cổ bài xì và chăm chú vào công việc đó lắm.

Tý thò tay lấy trong túi miếng vải trắng trộm

được của mẹ nó buổi sáng có đục sẵn hai lỗ nhỏ. Nó chụp miếng vải lên đầu và nhờ hai lỗ đó để nhìn mọi sự vật. Vừa xong công việc thì Tý nghe thấy một tiếng mèo ngao ngao từ đằng xa vọng lại. Giờ hành động sắp đến. Tý hồi hộp dơ tay nắm hờ chốt cửa sổ.

Thình lình trong gian phòng vang lên một tiếng « cạch ! » khá to. Tý mừng rỡ vì thấy hai thằng bạn của nó thi hành kế hoạch khá chu đáo : hai vật trong đám đồ đạc người đàn ông bày trên bàn đã thình lình văng xuống sàn gạch trước cặp mắt ngạc nhiên của ông ta. Tiếp theo đó, hai tiếng cạch nữa lại vang lên, thêm hai vật trên bàn bay xuống sàn gạch. Tý nghĩ bụng : « Thằng Lâm và thằng Lạc bắn giỏi thật ». Thảo nào bao nhiêu chim trong xóm bị tụi nó làm thịt nhẵn cũng chẳng lạ ». Vừa nghĩ đến đây, Tý bỗng thấy người đàn ông xô ghế đứng dậy toan bước ra cửa.

Nhưng « xoảng » một cái, bóng đèn điện trên bàn vỡ tan ánh sáng trên bàn vụt tắt, trong nhà tối om. Tý vội vã xoay chốt cửa, nhưng thấy cứng ngắc nó liền học tốc vác một cục đá choảng vào cửa kính. Thế rồi nó đưa cái đầu trắng toát của nó ra chỗ kính vỡ mà lắc lư đồng thời rú lên mấy tiếng thê thảm. Hai thằng bạn ở đằng sau cũng vội rú theo, một đứa thì giả tiếng chó sói tru, đứa kia vừa giơ quơ loảng xoảng vào cửa kính vừa hét lên như còi tàu hỏa.

Ngần ấy tiếng động rùng rợn hòa nhau cùng lúc tạo thành một âm thanh khủng khiếp toát mồ hôi lạnh. Thình lình âm thanh ấy im bặt. Ba đứa trẻ đã nhẩy qua tường chạy như bay về nhà, bò lên giường và lăn ra ngủ như chết.

Đêm hôm đó đưa nào cũng mơ thấy cái cảnh người đàn ông chủ biệt thự hốt hoảng thuê xe dọn đồ đạc đi gấp, để lại cho chúng ngôi nhà lý tưởng mà chúng đã khổ tâm tìm cách giành giật lại.



Sáng hôm sau thằng Tý vừa thức dậy đã vội vã lảng vảng đến biệt thự để dò la động tĩnh. Thằng Lắm chẳng hiểu đến đó tự lúc nào, thấy Tý, nó chạy lại báo cáo :

— Thằng cha đó vẫn tỉnh bơ như không anh ạ. Sáng nay em thấy lão ấy kêu mấy người thợ kính đến sửa lại mấy chỗ bị vỡ hôm qua chứ chẳng thấy gì khác.

Thằng Tý hơi ngạc nhiên, hỏi :

— Mà y bảo lão ta vẫn tỉnh bơ như không ?

Lắm ngơ ngác :

— Vâng. Hình như lão coi chẳng có gì xảy ra cả. Lúc sáng có vài người thợ đi qua trông thấy lão ta đứng ở cổng ngắm hoa. Họ nói xa xôi cho lão hiểu là trong biệt thự có ma. Nhưng lão ta chỉ cảm ơn họ rồi thôi chứ không hốt hoảng ngó dáo dác như mình vẫn tưởng.

Tý pha trò :

— Chẳng lẽ lão ta vừa cảm vừa mù lại vừa điếc ?

Lắm nghĩ một lúc rồi bảo :

— Dù sao mình cũng thử làm vài chuyện nữa. Có lẽ phải trộ cho thật nhiều lão mới sợ.

Tý đồng ý gật đầu :

— Được. Chốc nữa mình bàn sau.

Cả hai chia tay. Tý rảo bước về nhà vì đã thấy bụng đói cồn cào khó chịu.



Ba đưa trẻ họp nhau trong một ngõ hẻm.

Thằng Lắm nói trước :

— Lạ quá ! Lão ta thành linh bỏ nhà đi đâu mất !

Tý hỏi vặn :

— Sao mày biết ?

Lắm đáp ngay :

— Lúc trưa em thấy lão ra ngõ. Rồi từ đó đến giờ, đi qua biệt thự mấy lượt, liếc nhìn vào, em cũng không thấy bóng dáng lão đâu cả.

Lạc góp chuyện :

— Đúng là lão ta sợ rồi. Nhất định đêm nay lão không dám về ngủ ở nhà nữa.

Nhận xét thực là hợp tình hợp lý. Tý ra lệnh :

— Nếu vậy đêm nay ba đưa mình vào trong nhà phá cho thật đã. Chắc chỉ đến mai là lão cuốn gói đi thẳng.

Ba đưa tạm chia tay để về nhà ăn cơm tối.

Trước khi rẽ vào ngõ nhà mình, Tý còn quay đầu lại dặn :

-- Tụi mày nhớ kỹ nhé ! Tối nay chín giờ.

Lắm và Lạc gật đầu lia lịa :

— Ô kê ! Ô kê !



Một tay xoay chốt cửa một tay cầm cây gậy lớn, Tý nhẹ nhẹ đẩy cửa vào. Nhưng cánh cửa không nhúc nhích. Tý bực mình. Nó sực nhớ ra là cửa đã khóa cẩn thận.

Bước xuống bậc gạch, Tý bảo nhỏ với Lắm và Lạc :

— Lão khóa cửa rồi tụi mày ạ !

Lắm chờ người ra. Cả ba đứa đều quên phắt mất cái điếm này. Sáu con mắt ngó nhau bối rối. Nhưng vừa nhìn đảo dác thẳng Tý bỗng kêu lên :

— Ủa ? Cái gì như... cái chìa khóa ?

Hai đứa kia nháy lên :

— Đâu ? Đâu ?

Tý nhào lên thêm gạch, chụp lấy một vật nhỏ và nhìn kỹ càng.

Lắm và Lạc nhìn theo thì thấy quả nhiên đó là một cái chìa khóa.

Lạc giục :

— Mở đại đi, may ra được thì đỡ khổ.

Tý gật đầu, nhẹ nhàng cho chìa vào trong ổ khóa. Thật vừa vặn ! Chỉ cần xoay nhẹ một cái rồi đẩy khẽ, cánh cửa đã mở rộng. Ba đứa mừng rỡ lên vào.

Lắm nhận xét :

— Có lẽ vội vã ra đi quá nên đánh rơi chìa khóa.

Hai đứa kia cũng nghĩ như thế. Cả ba tiếp tục đi trong bóng tối. Thành linh Tý dừng lại. Hai đứa kia đồn cục thành một khối. Tuy rấn mặt nhưng không hiểu sao trong cái bóng tối mịt mù này chúng lại thấy lớn vồn những hình bóng ma quỷ. Đứa nào cũng cảm tưởng như tóc gáy mình đang từ từ dựng thẳng dậy. Chúng ép sát vào nhau và thở phì phò. Tiếng hô hấp của chúng giữa bốn vách tường kín nổi lên rõ rệt.

Thằng Tý cố lấy lại can đảm thường nhật

bằng cách hít một hơi dài, đoạn lò mò bước tới. Hai đứa kia vội vã bước theo. Thế là cả ba cùng dò dẫm đi về phía trước như lũ người máy. Vì quá hồi hộp, chúng đã quên mất những điều bản tính lúc chập tối.

Thình lình ba đứa lại xô vào nhau. Chúng vừa nghe thấy trong bóng tối mênh mông của tòa nhà rộng lớn một tiếng động. Một tiếng động kỳ lạ, mới đầu thông thả như tiếng vồng đưa kéo kệt, sau nhanh dần như tiếng chó sủa râm ran trong đêm tối trời, có lúc tiếng động ấy dồn dập như tiếng vó ngựa gõ trên mặt đường, có lúc nó lại dứt đoạn như tiếng cọ xát của những thân tre già khi có cơn gió mạnh. Đôi khi tiếng động trở nên thánh thót như giọt mưa rơi rồi chuyển sang ầm ỳ như tiếng sóng vỗ vào ghềnh đá ngoài khơi. Nhiều lúc tiếng động như chạy xa từ bốn góc tường lại phía ba đứa trẻ, càng lại gần chúng tiếng động càng trở nên hỗn loạn như tiếng reo hò vắng vắng. Có lúc tiếng động như từ trong mình ba đứa trẻ bò chậm chạp về phía chân tường, vừa chuyển dịch vừa nhỏ dần đi rồi sau cùng mất hút trong cái im lặng rợn người của đêm tối.

Ba đứa trẻ ép chặt vào nhau. Mắt chúng mở trừng trừng, chân tay chúng cứng ngắt mồ hôi chúng toát đầm đìa. Hình như có một luồng khí lạnh ngắt chạy vào trong thân thể chúng từ những đầu ngón tay, ngón chân, dần dần leo lên đùi, lên bụng, bò theo sống lưng lên đến đỉnh đầu, cuối cùng thoát ra ngoài từ những chân tóc, đồng thời làm những sợi tóc này dựng đứng lên như sợi bàn chải.

Tiếng động ngưng bật một lúc lâu thế mà ba

đứa trẻ vẫn chưa nhúc nhích được. Chúng như bị chôn chân xuống nền gạch và cứ sững sờ đứng yên như vậy.

Trong lúc đó, đột nhiên trong phòng hiện ra một ánh sáng le lói. Ánh sáng ấy di chuyển từ đằng sau tấm màn che cửa và lừng lững đi đến gần ba đứa trẻ. Bọn nhỏ thấy ánh sáng đó phát ra từ một cây nến và điều làm chúng mọc gai ốc khắp mình là cây nến ấy di chuyển giữa không gian mà không có một bàn tay nào nâng đỡ nó. Cây nến ấy từ từ lại gần thằng Tý. Đến trước mặt thằng bé đang mở mắt thao láo, miệng há hốc, nó dừng lại một lúc. Hình như nó đang ngấm nghĩa diện mạo thằng Tý. Lát sau, nó lờ lững đi lại trước mặt thằng Lắm lúc ấy cũng đang chờ người ra vì khiếp sợ. Rồi tiếp đó nó bỏ lại gần thằng Lạc, với những động tác lập đi lập lại.

Dò xét xong, cây nến tự động treo lên một cái giá gỗ cao đóng trên tường và rọi ánh sáng lơ mờ xuống bên dưới. Ánh sáng ấy chẳng những không đem lại sự vững dạ cho lũ trẻ mà còn làm tăng thêm vẻ âm u rờn rợn của ngôi nhà nữa.

Một giây im lặng tràn ngập gian phòng. Đầu đây, vắng lại tiếng tích tắc mơ hồ lạnh lẽo của chiếc đồng hồ treo.

Tấm màn gió đột nhiên lại rung chuyển rồi một bóng người hiện ra trước mắt ba đứa trẻ đang lặng người vì khiếp sợ. Bóng người đó từ từ đi lại gần chúng. Gọi là đi thì không đúng, vì đầu gối hấn ta không hề co lại và chân hấn lơ lửng cách mặt đất độ một tấc. Thế rồi khi còn cách bọn trẻ độ ba thước, hấn ta dừng lại, chờ dẫn nhìn vào ba đứa nhỏ...

Thật không thể nào tả hết nỗi kinh hoàng của lũ trẻ khi chúng cố lấy hết can đảm nhìn theo gương mặt bóng người vừa hiện ra trước mắt chúng. Một gương mặt mà không ai lại có thể tưởng tượng được là nó lại khủng khiếp đến như thế. Bộ mặt ấy là tổng hợp của tất cả những sự biểu lộ của tình cảm con người, nghĩa là nó như cười, như khóc, như đau đớn, như thích thú như đau buồn, như giận dữ. Màu sắc của nó lại là tổng hợp của tất cả những màu sắc mà mắt thường nhìn thấy được : nó vừa xanh, vừa đỏ, vừa tím lại vừa vàng pha lẫn sắc chàm trộn trong màu lam nhạt. Bộ mặt ấy làm cho ba đứa nhỏ như chết lặng. Chúng cứ đứng trơ ra như thế rất lâu.

Bóng người bỗng quơ tay ra trước mặt. Một điều thuốc cháy đỏ vụt hiện ra trên hai ngón tay hắc. Hắc đưa điều thuốc lên môi, rít một hơi dài rồi quăng mạnh. Điều thuốc bay tung lên, vạch một luồng sáng đỏ lừng chừng căn phòng rồi biến mất, nhẹ nhàng kỳ ảo như khi xuất hiện. Trong lúc đó, bóng người quái đản chồm môi, thở ra một chùm lửa đỏ rực... thành linh hắc ta dơ tay chụp lấy đầu mình. Rồi chậm chạp, chắc chắn, hắc lôi cái đầu ấy khỏi thân mình hắc. Vừa lôi, hắc vừa lắc lư như say rượu và quái ác thay, vừa lắc lư hắc vừa dần dần tiến lại phía ba đứa nhỏ.

Lũ trẻ hoảng hốt. Mặc dù bị thôi miên vì cảnh tượng vô cùng kinh khiếp xảy ra trước mắt, chúng vẫn cố cựa quậy để vùng chạy. Con quỷ càng lúc càng lại gần.... lại gần....

Ba đứa trẻ đột nhiên rú lên một tiếng kinh hãi nhưng liền theo tiếng rú, chúng cảm thấy

nhẹ nhõm cả người. Thế là chúng đâm đầu ra cửa, chạy như điên. Thằng Tý vấp chân, lộn một vòng từ trên nền gạch xuống sân cỏ, nhưng nó lồm cồm bò dậy được. Không dám quay cổ lại phía sau, nó nhào mình lên mép tường, đu người lên và leo ra ngoài, loạng choạng chạy tiếp. Vừa chạy nó vừa kêu rú ầm ỹ. Hai thằng kia vừa bò vừa lếch tếch chạy theo sau, mồm hét lên những tràng kinh hãi...

Đàng sau, con quỷ không thềm đuổi. Nó đứng lập lờ trên thềm gạch, ôm bụng cười ngất...



Ba tháng sau, một thám tử, bạn của chủ nhân ngôi biệt thự đến thăm người đàn ông kỳ dị ấy. Ngạc nhiên vì sự vĩnh mệnh của ngôi nhà, ông ta thắc mắc đem hỏi chủ nhân thì được trả lời bằng một câu chuyện thích thú. Câu chuyện đó bắt đầu từ lúc ba đứa trẻ phá phách biệt thự cho đến khi chúng chạy bò chạy lết vì bị một con quỷ rượt đằng sau.

Chấm dứt câu chuyện, chủ nhà bảo bạn :

— Thế bây giờ chắc anh đã hiểu tại sao không một đứa trẻ rắn mắt nào dám héo lánh đến đây quấy phá rồi chứ gì ? Chúng cũng như tất cả dân trong xóm vừa nghe đến chuyện con quỷ ấy thì hồn vía lên mây lập tức. Thật không ngờ một con quỷ lại có ích dường ấy. Bao nhiêu yên tĩnh nơi đây đều nhờ nó cả...

Ông ta cười vang thích thú. Nhưng người bạn mỉm cười tiếp lời :

— Và nó chẳng là ai xa lạ. Chính là ông bạn đang ngồi trước mặt tôi đây chứ gì ?

Chủ nhân vỗ vai thám tử :

— Anh giỏi thật ! Giỏi thật ! Đúng là dân nhà nghề có khác. Chắc anh đã đoán được là sau khi bị lũ trẻ lão khoét trên chọc, tôi đã tương kế tựu kế để trị cái tội răn mắt của chúng, cho chúng tổn đến già.

Tôi giả vờ đi vắng ngay hôm sau đó nhưng lộn trở về ngay do một ngã khác và chờ đến khi ba thằng nhóc ấy đã lọt vào đến trong nhà, tôi liền vác ngay một cái mặt nạ đeo vào rồi lù lù tiến ra trở chúng một trận. Kết quả thực là quá sức khả quan. Báo hại ba thằng bữa đó chạy bỏ lê bò càng trông thật chết cười. Anh phải biết, ngày hôm sau tôi phải nhịn ăn đó, bởi vì mỗi lần nhớ đến chuyện con quỷ, là ruột tôi lại quặn lên như sắp đứt vì trận cười hôm trước.

Nhà thám tử lại hỏi :

— Thế còn chuyện cây nến biết đi và chuyện con quỷ lôi cái đầu ra khỏi mình, anh giải thích rõ ràng giùm tôi với ?

Chủ nhân phá lên cười rũ rượi :

— Anh hỏi thật lẫn lộn ? Chẳng lẽ anh lại bị con quỷ đó nuốt mất bộ óc rồi sao ? Anh quên rằng với một ảo thuật gia danh tiếng như tôi thì mấy việc đó có khác gì trò con nít ?

VĂN - HƯƠNG

Tấm lòng vàng

ÔNG bà Hiền sống êm ấm với năm đứa con trong ngôi nhà nhỏ ở Sài Gòn. Ông mướn một chiếc taxi chạy kiếm tiền về nuôi gia đình, sống cũng không vất vả lắm. Ông có hai đứa con gái lớn : Minh, 14 tuổi, học Đệ Lục, và Thanh, 12 tuổi học Đệ Thất trường công lập. Ba đứa con trai kia còn nhỏ. Nhưng đại họa bất ngờ, một ngày kia ông Hiền đang lái xe kiếm khách thì bị một chiếc xe hàng đụng mạnh làm ông thiệt mạng.

Chôn cất chồng xong, bà Hiền chỉ còn hai bàn tay trắng. Số tiền hai vợ chồng dành dụm lâu nay, sau việc ma chay của ông, chẳng còn được

bao nhiêu. Bà suy nghĩ nát óc mà chẳng biết phương kế gì sanh sống nuôi con như lúc chồng còn sống. Phải chi bà có sổ vốn kha khá thì buôn bán cũng dễ. Nhìn lũ con nheo nhóc, lòng bà mẹ hiền tan nát, rã rời... Cuối cùng, bà bàn tính với Minh để Minh ở nhà coi sóc em út, chiều thì lãnh báo đi bán. Còn bà, bà sẽ mua cặp giống gánh rồi đi mua trái cây bán rong kiếm lời. Riêng Thanh, bà buộc lòng phải gửi về nhà ông Tân, em trai bà ở dưới quê ít lâu, vì bà biết rằng dầu bà và Minh cố gắng cách nào đi nữa thì số tiền kiếm được cũng không đủ nuôi sáu miệng ăn ở đô thành đất đỏ này. Bà Hiền đem chuyện ấy nói với Thanh và bảo Thanh sửa soạn mai theo cậu về quê. Thanh tuy rất buồn nhưng là đứa con hiếu thảo nên không cãi lời mẹ. Đêm hôm đó, Thanh khóc rất nhiều. Phần nhớ cha, phần lo lắng cho gia đình chẳng biết ngày mai ra sao nên Thanh thao thức suốt đêm.

Sáng hôm sau, Thanh từ giã gia đình để theo cậu Tân lên xe. Cuộc từ giã thật náo nùng! Thanh khóc lặng trên xe, cho đến khi ra khỏi thành phố, gió mát như thổi vơi nỗi buồn của em. Hai bên lộ ruộng lúa chín chạy dài. Mùi lúa thơm tho quyện lại trong gió, khiến Thanh tỉnh táo trở lại. Nghĩ đến hoàn cảnh hiện tại, Thanh nghĩ: dầu có buồn cũng chẳng ích gì.

Thanh cầu mong cho những người thân của em được bình yên. Riêng Thanh từ nay về ở nhờ nhà cậu, em chỉ mong sao đừng bị bạc đãi thì dầu có cực khổ, Thanh cũng vui lòng. Đến xế chiều xe mới đến làng nhưng còn phải đi bộ một khoảng khá xa mới tới nhà cậu. Nhà cậu Tân ở hẻo lánh trong vườn dừa, và sống nhờ

huê lợi mảnh vườn ấy. Sau khi nghe chồng nói rõ vì sao đem Thanh về ở nhà mình, mợ Tân nhìn Thanh xoi mói không chút cảm tình. Thanh hiểu ngay là em phải cố gắng khéo léo lắm, mới tạo được lòng thương ở gia đình cậu mợ.

Nhà cậu Tân còn có một thầy giáo ở trọ. Ông đã đứng tuổi, sống độc thân và hiền lành. Thầy giáo Xuân sau khi nghe rõ hoàn cảnh của Thanh, nhìn gương mặt hiền hậu của em, ông đem lòng mến ngay. Thanh ở đây đã hơn một tuần rồi, một tuần làm việc không hờ tay. Nào dọn dẹp nhà cửa giặt rũ quần áo, xách nước nấu cơm phụ với mợ, Thanh còn phải lo tắm rửa mấy đứa em. Thầy Xuân để ý thấy từ khi có Thanh về, nhà cửa được sạch sẽ hơn, mấy đứa con của cậu Tân mặt mày quần áo cũng đỡ lem luốc hơn trước. Ông còn thấy Thanh chỉ vẽ bài vở cho các em và khuyên bảo chúng nên lễ phép, ngay thẳng. Thầy Xuân khen Thanh tuy là một đứa bé mà đã khôn ngoan trước tuổi. Nhưng mùa bãi trường đã tới, thầy Xuân từ giã gia đình ông Tân để về quê.

Thấm thoát đã hai tháng trôi qua. Thanh vẫn nương nấu nhà cậu. Em biết phận mình nên cố gắng ngoan ngoãn, chăm chỉ giúp đỡ mọi việc mong cậu mợ thương tình. Nhưng cậu mợ vẫn lạnh lùng khắt khe. Nhất là mợ Tân chẳng chút nương tay hành hạ. Thanh bắt đầu chán nản, muốn thoát khỏi cái gia đình nặng nề ấy. Đôi khi tựa cửa nhìn đêm xuống, ngắm một cánh chim lẻ mau bay về tổ ấm, Thanh lại ước ao được như cánh chim kia tung cánh bay về với gia đình mình để được ấp ủ niềm thương của

mẹ, của chị và triu mến các em. Thanh khao khát tình thương vì nơi đây không một ai thương yêu em cả. Mùa nhập trường đã tới, thầy Xuân lại đến trọ nhà ông Tân. Nhìn các em xôn xao bao sách vở, lại nhớ đến mùa tựu trường năm rồi, bất giác Thanh ứa nước mắt.

Thầy Xuân từ nhà dưới đi lên bắt gặp, nhìn em như an ủi. Bỗng mẹ Tân chạy lên hét :

— Con kia, mày làm gì mà tới bây giờ chưa lo đi xách nước, rồi nước đâu mà xài hở ?

Thanh dịu dàng trả lời :

— Thưa mẹ, con vừa quét dọn nhà cửa xong.

Mẹ Tân núm ngay lấy Thanh đánh túi bụi :

— Đồ lười biếng, nói còn cãi, có đi xách nước mau lên không ?

Thanh vội gạt lệ chạy ra sau lấy thùng ra bờ ao xách nước. Thanh thấy chiếc thùng nặng quá, nghẹn ngào trong lồng ngực rồi như kiềm chế không được nữa, Thanh để rơi chiếc thùng xuống và buông mình xuống mé ao khóc nức nở. Chợt em nghe có tiếng nói êm ái bên tai :

— Thanh con ! Đừng khóc nữa !

Thanh giật mình ngược lên, thì ra thầy Xuân đang âu yếm nhìn em. Ông ôn tồn nói :

— Con, đừng buồn nữa, thầy đã hiểu rõ hoàn cảnh của con. Thầy biết con bị cậu mẹ bạc đãi, nên từ đây thầy sẽ giúp đỡ con.

Thanh ngạc nhiên nhìn thầy Xuân chăm chú. Ông dịu dàng tiếp :

-- Thầy rất cảm thương số phận của con !

Thanh cảm động nắm chặt tay ông, đôi gòong lệ tuôn chảy trên má. Dường như bao tâm sự uất bấy lâu nay, được dịp khơi nguồn, em khóc và kể cho thầy Xuân nghe :

— Thưa thầy, con cũng biết là phận con ở đậu ăn nhờ trong gia đình cậu mợ, nên con chẳng quản ngại gì cực nhọc, chỉ mong sao cho cậu mợ con thương con mà thôi. Nhưng, thầy ơi ! con tủi nhục lắm. Con xin nói thật với thầy, lòng con chán nản vô cùng, chỉ muốn rời bỏ gia đình này thôi.

Thầy Xuân vuốt nhẹ tóc Thanh nói :

— Thanh à ! Con còn nhỏ, chưa hiểu nhiều. Vậy thầy khuyên con nên bỏ ý nghĩ ấy đi. Con sẽ ở đây, dầu sao gia đình này cũng là ân nhân của con. Con hãy cố gắng vui vẻ đối đãi với mọi người, hãy giúp đỡ cậu mợ một cách thành thực dầu cậu mợ con có xử tệ đi nữa.

Con hãy gieo tình thương đi rồi con sẽ nhận được trái của nó. Thầy biết con khôn ngoan nên mới đem những lời này mà bảo con đó !

Thanh ngồi im lặng nghe thầy Xuân nói, và nhìn thầy với tia mắt biết ơn. Em nghẹn ngào nói :

— Vâng, con xin nghe lời thầy dạy bảo.

Thầy Xuân gật đầu :

— Thầy biết con ngoan lắm !

Nghe những lời thầy Xuân khuyên nhủ, Thanh trở lại yêu thương gia đình cậu mợ như trước. Mấy đứa con cậu Tân dần dần đều mến Thanh. Duy có đứa con trai lớn là Kim bằng tuổi Thanh thì ngỗ nghịch hỗn láo quá

mức. Kim thường kiểm nhiều chuyện nói xấu Thanh để em bị đòn bộp. Dầu vậy, Thanh vẫn lo săn sóc quần áo, miếng ăn cho Kim, mong một ngày kia Kim hiểu mà thương mình. Còn cậu mợ có rầy đánh Thanh, em chỉ buồn nhẹ trong lòng, chứ không hờn giận như lúc trước.

Ngày tháng lại trôi qua, Thanh vẫn luôn luôn thực hành lời khuyên nhủ của thầy Xuân. Đôi khi Thanh cũng chán nản nhưng nhờ có thầy Xuân dạy dỗ, an ủi, Thanh thấy bớt buồn khổ và đỡ bơ vơ.



Mấy hôm nay, thầy Xuân bận việc phải lên tỉnh ít ngày. Trưa nay, Thanh đang ngồi giặt đồ phía sau, bỗng thấy mắt Kim lăm lét, ôm một chiếc hộp bằng thiếc chạy vụt ra sau vườn.

Một lúc sau Thanh nghe mợ Tân la lên :

— Chết rồi, hộp tiền của tao để trong tủ dừa nào lấy ? Tao để quên chưa khóa tủ, bước ra đằng trước lấy đồ thì mất. Thật là lạ !

Lúc đó, cậu Tân đang sửa soạn thay đồ để cùng Kim sang làng bên ăn giỗ. Mợ Tân kêu mấy đứa nhỏ lại tra hạch xem có đứa nào lấy hộp tiền không, nhưng đứa nào cũng lắc đầu. Kim từ ngoài vườn đi vào.

Thanh kêu lại dịu dàng bảo :

— Kim à ! Hồi nãy chị thấy em cầm cái hộp gì đó ? Có phải em lấy hộp tiền của má không ? Nếu Kim có lỡ lấy thì nên đem trả lại má đi kẻo để các em bị đòn oan đó.

Kim trợn mắt hét :

— Tui không có lấy. Trời ơi ! Người nào ăn cắp rồi tính vu oan cho tôi hả ?

Thanh nói :

— Chớ hồi nãy, em cầm cái hộp gì ra sau vườn đó ?

Kim lại la lên :

— Hộp gì của tui chị hỏi làm gì ? Tui không có lấy đừng nói bậy à !

Thanh bảo :

— Chị tưởng Kim lấy chớ không có thì thôi.

Lúc đó mợ Tân bước xuống hỏi Kim :

— Kim à ! Hồi nãy con có lấy hộp tiền của má để trong tủ không ?

Kim trả lời :

— Con đâu có lấy, nãy giờ con ở sau vườn mà.

Cậu Tân bước ra cửa bảo Kim mau mau đi đám giỗ kéo trê.

Cha con Kim đi rồi, mợ Tân quay sang hạch hỏi Thanh. Bà nhìn thau đồ Thanh đang giặt rồi la lên :

— Trời ! Lúc nãy mày vô buồng lấy đồ dơ của mấy đứa nhỏ rồi thấy cửa tủ mở mày lấy chớ gì ?

— Thưa mợ, thật tình con không có lấy, đừng nghi oan cho con.

Mợ Tân hét lên :

— Nghi oan cho mày ? Mày không lấy thì còn ai vô đây nữa ? Nè ! Nếu có lỡ lấy thì đem vô đây

trả tao, xin lỗi tao tha cho. Còn nếu chối, tao nói trước, bữa nay tao cho mày chết đó.

Đôi hàng lệ rơi dài trên má Thanh, em khẽ lắc đầu.

Mợ Tân tức giận lấy cây tre nhỏ quất xối xả trên mình em. Chưa lần nào trong đời Thanh bị hành hạ một cách thái quá như vậy. Mợ Tân thấy đánh mãi mà Thanh không nhận, mợ đánh một lúc nữa đến mỏi tay rồi đuổi Thanh :

— Đi ra khỏi nhà tao đi, đừng bao giờ vác mặt ăn cắp trở về nhà này nữa, đi đi... quân ăn cắp...

Thanh đầu cỏ rối nùi, quần áo xơ xác, mặt mày bầm tím vì những lần roi tàn nhẫn đánh bỏ chạy ra sau vườn dừa đứng gục mặt bên một gốc cây. Thanh không khóc được nữa, Hình như bao phủ phàng của cuộc đời làm cạn khô tuổi lệ của em. Em gọi lên nho nhỏ những tiếng thân yêu mà từ lâu em chưa được gọi lại : Ba ơi ! Má ơi ! Chị ơi ! Các em ơi !...

Lòng ngực em muốn vỡ ra vì đau khổ, nghẹn ngào, uất hận... Thanh ngồi như thế cho tới khi trời đã gần tối. Em đưa mắt nhìn lên. Qua những kẽ trống của tàn dừa, em thấy mây đen u ám vần vũ trên đầu. Thanh muốn mình tan biến thành mây, thành gió, thành cây cỏ... miễn sao tránh được niềm đau khổ hôm nay.

Thanh nghĩ rằng sao trời lại nở phụ lòng em. Bao thiện chí của em đối với cậu mợ chẳng được bù đắp chút nào, mà trái lại cớ cảnh hôm nay. Rồi ngày mai ra sao ? Liệu Thanh có trở về căn nhà ấy được không ?

Trời đã sầm tối nhưng Thanh vẫn còn nằm trong vườn dừa với nỗi đau buồn nặng trĩu. Bỗng một cơn gió lạnh lùa qua, mưa rơi lấm tấm trên mình em. Thanh như sợ hãi điều gì vụt ngồi dậy, cầm cổ chạy về nhà cậu mợ. Cậu Tân và Kim đã về, mấy đứa nhỏ ngồi học trên bàn. Thanh nép ở mé hè để tránh cơn mưa xối xả.

Bỗng Thanh nghe cậu Tân hỏi :

— Minh đuổi con Thanh đi hồi trưa rồi à ?

Mợ Tân to tiếng trả lời như còn chưa hả lòng căm tức :

— Ủ ! Tôi đuổi nó đi sau khi đập một trận như tử.

Lòng Thanh se thắt khi nghe câu nói ấy. Trên bàn, đứa em của Kim đang học một bài thuộc lòng :

« Con chim non rũ cánh, đi tìm tổ bơ vơ !

« Trên con đường sương lạnh, đi về đâu chim ơi !

« Con chim non không tổ, trẻ mồ côi không nhà...

« Hai bên cùng đau khổ, cùng bơ vơ, bơ vơ ! »

Thanh nghe mấy câu đó vội bịt tai lại, lão đảo ngồi xuống đất, cắn chặt môi để ngăn tiếng nấc. Nhưng em bỗng giật mình nghe tiếng mợ Tân la hoảng :

— Trời ơi ! Minh ơi ! Kim ơi ! Sao vậy nè ! Trời ơi !

Thanh hoảng hốt nhìn vào thấy cậu Tân và Kim mặt xanh như tàu lá, bai tay ôm bụng, ói mửa linh láng. Còn mợ Tân mặt cắt không còn

chút máu, chạy tới chạy lui không biết làm sao. Ngoài trời thì mưa đổ ào ào, gió rít từng cơn, trời tối đen như mực. Thanh nhìn cảnh ấy muốn đề mặc kệ vợ Tân, chẳng vào giúp đỡ. Nhưng em nghe vắng vắng bên tai như có tiếng nói của thầy Xuân : « Muốn cho mọi người yêu thương con, trước hết con hãy mở lòng thương yêu họ », Thanh không còn ngần ngại gì nữa, đẩy cửa bước vào. Vợ Tân nhìn Thanh ngạc nhiên, Thanh dịu dàng nói :

— Vợ hãy phụ cùng con thoa dầu cho cậu và Kim, rồi lấy nước trà nóng cho uống. Con sẽ chạy đi rước thầy thuốc ngay.

Làm những công việc ấy xong, Thanh băng mình trong mưa to gió lớn, không nề sấm chớp đang gầm thét liên hồi. Vợ Tân nhìn theo, ánh mắt tràn đầy ngạc nhiên. Độ nửa giờ sau, Thanh dẫn thầy thuốc đến. Sau khi bắt mạch cho uống thuốc, ông bảo bệnh nhân trúng thực. Một lát sau, cơn bệnh của hai người dịu dần và đỡ hẳn. Thanh chỉ kịp thay bộ đồ ướt dính vào người, rồi gục xuống bộ ván sau nhà. Sáng hôm sau khi tỉnh dậy Thanh ngạc nhiên khi thấy Kim ngồi kế bên và đang đưa tay sờ trán mình. Thấy Thanh mở mắt, Kim vội reo lên :

— Kia chị đã tỉnh ! Chị nóng quá làm em sợ ! Chị à ! Xin chị tha lỗi cho em, hôm qua chính em đã ăn cắp tiền của má, không chịu nhận để cho chị bị đòn oan. Thế mà... lúc em bị bệnh, chị không ghét lại chạy trong mưa gió để rước thầy cho em... chị ơi ! Chị có lòng tốt quá !

Nói xong, Kim khóc nức nở, nước mắt rơi xuống tay Thanh. Thanh vuốt tóc Kim dịu dàng nói :

— Thôi, em đừng khóc nữa, em đã biết thương chị thì chị cũng đủ vui rồi. À ! Mà em thật hết bệnh chưa ?

Lúc đó, cậu mợ Tân từ nhà trên cũng chạy xuống chỗ Thanh nằm. Cậu mợ Tân cùng nói một lúc :

— Thanh, cháu tha lỗi cho cậu mợ nhé !

Thanh sung sướng quá chưa kịp nói gì thì mợ Tân âu yếm ngồi xuống bên em, vừa vuốt tóc em vừa nói :

— Thanh ! Cháu ngoan yêu quý của cậu mợ ! Từ đây mợ hứa sẽ thương yêu cháu như con của cậu mợ...

Vừa nói, nước mắt hối hận của mợ lại trào ra. Thanh xúc động mãnh liệt, không ngờ cái ngày mong đợi cậu mợ hồi tâm đã đến. Thanh siết chặt tay mợ, lắp bắp :

— Con cảm ơn cậu mợ !

Thầy Xuân vừa về, bắt gặp cảnh ấy ngạc nhiên quá. Sau khi nghe Thanh kể chuyện, thầy nói :

— Đó là phần thưởng xứng đáng cho con, một đứa bé ngoan hiền đầy nghị lực. Con ban tình thương thì ngày nay, tình thương lại về với con. Con thật xứng đáng với hiệu quả tốt đẹp ấy.

Mắt Thanh sáng ngời, chan chứa niềm vui vô tận.

VÂN TRANG
(Cholon)

Truyện người họ Yển

YẾN Anh sanh vào thời Xuân Thu, có tiếng là người hiền bậc nhất của nước Tề, vóc người thấp bé nhưng có một đức tính khác thường. Gia đình của Yển Anh trước kia rất khá giả, lúc nhỏ cậu cũng được đi học và cha mẹ cậu đã đính hôn cho cậu với con gái của một thương gia họ Kiều, còn đợi đến ngày đôi bên khôn lớn sẽ làm lễ cưới.

Nhưng chẳng may gia đình Yển Anh gặp nạn hỏa tai, ngọn lửa cay nghiệt đã làm cho cậu cam chịu cảnh cơ hàn, buồn tủi, sự học phải dở dang, nhờ có người chị là Yển Nương cùng mẹ

đi may thuê vá mướn kiếm tiền chi dụng qua ngày... Rủi lâm cơn phong vũ bất thường, cha ốm mẹ đau thì không đủ tiền để lo thang thuốc!..

Quá túng quẫn, đã nhiều lần Yến Anh nhớ đến người chú họ, cậu đánh liều sang nhà chú để xin nhờ sự giúp đỡ, nhưng lần nào cũng như lần nào, cậu gặp phải bà thím tính tình keo kiệt, hống hĩnh, mà ông chú thì không dám cãi lệnh bà vợ nên kiếm cớ từ chối thế này thế nọ — nào là tiền mắc kẹt làm « vốn »... nào là người ta vay chưa trả v.v.... Đã thế ông lại còn thuyết cho cậu một bài. Bảo rằng cậu là thân nam tử mà không biết tự lập lấy thân danh!.. không biết hồ thẹn với đời!... Rốt cục cậu lại thui thủi về không.

Lắm lúc đêm khuya thanh vắng Yến Anh thao thức một mình... nỗi thương cha mẹ, lớp tủi phận hèn... không sao yên giấc được.

Một hôm Yến Lão (ông thân sinh của Yến Anh) gọi cậu đến bảo rằng :

— Bấy lâu vì cảnh nhà sa sút, nên cha quên mất việc hôn nhân của con. Vậy nay con hãy lo sửa soạn hành trang đi qua Phong Ấp, tìm đến nhà Kiều ông là nhạc gia của con mà trình tờ đính hôn và tỏ bày sự gia biến cho người rõ, may ra người có thể giúp đỡ con lập thành gia thất chăng.

Yến Anh suy nghĩ một hồi rồi đáp :

— Thừa cha, theo ngu ý của con tưởng, xưa kia nhà ta sung túc thì khác, còn nay con đã ra thân phận nghèo hèn chắc gì người ta khứng chịu nhận cho làm rể, còn mong chi đến việc giúp đỡ?

— À con nói nghe cũng có lý, nhưng ở đời vàng thau lẫn lộn, ngoài một số người tính tình đê tiện, lòng dạ hẹp hòi thì họ mới tham giàu phụ khó, song cũng có người chơn chất hiền lành biết trọng nhân nghĩa, con chớ nên phỏng đoán mà nghĩ quấy cho nhọc gia con như thế, con hãy đến tận nơi tận mắt, rồi mới biết được lòng người tốt xấu thế nào.

Yến Anh vâng lời cha dạy, sửa soạn khăn gói ra đi... Rong rã ba ngày trường mới đến Phong Ấp, vào thành nội, nhìn thấy cảnh lạ quê người, thành lớn nhà đông, dân cư phồn thịnh, ngắm xem lại phận mình thì áo vải giày rơm, trong lòng lấy làm ái ngại, gắng gượng lê những bước chân rụt rè....

Lần dò hỏi thăm đến cửa hàng của Kiều Ông, thấy khách ra vào buôn bán tấp nập. Yến Anh đứng nép ngoài cửa, trộm nhìn thấy trong quầy hàng có một người đàn ông ngồi thu tiền, trạc chừng bốn mươi, đầu hói, mũi tẹt, răng lồi, dưới cằm chả có lấy một sợi râu, đôi mắt rất nhỏ mà xếch, coi không tương xứng với khuôn mặt đầy thịt và thân hình phì nộn của ông ta tí nào cả, mỗi khi ông cười thì cặp mắt híp lại, chìa hàm răng như chiếc cào, trông ông ta đi tương làm sao ấy!... Yến Anh nghĩ bụng : Nếu quả ông này là bố vợ của mình, thì công khó nhọc mấy ngày rày chỉ là một sự hoài công... Cậu đang suy nghĩ vẫn vơ bỗng có tiếng hỏi làm cho cậu giật mình hoàn hồn trở lại thực tế.

Tiếng hỏi của một người làm công trong tiệm, với một giọng mỉa mai :

— Ê, anh kia, muốn ăn cắp cái gì mà đứng lấp ló đó ?

Yến Anh nghe hỏi run cả người lên, vừa bực tức, vừa xấu hổ... nhưng nghĩ cũng phải, vì mình đã mang một lớp người bần tiện, quần áo lôi thôi bảo sao anh ấy chẳng cho mình là kẻ cấp, thế mới hay « người quen mới hiểu dạ, người lạ chỉ ngắm ở bề ngoài ». Cậu muốn thanh minh cho anh ta biết rằng mình là rể của ông chủ, nhưng lại thôi và nhỏ nhẹ đáp :

— Thưa không, tôi muốn gặp ông chủ có chút việc.

Anh kia nheo mắt, bĩu môi nói :

— Hừ, lại đến xin tiền. Hừ, cái thứ ăn mày mà cũng đòi gặp mặt ông chủ !

Lại bị « xài xể » một vố nữa, nhưng Yến Anh vẫn nhẫn nại đáp :

— Không phải thế đâu anh ạ. Tôi là người ở bên Thái Ấp, nhân sẵn dịp qua đây và có lãnh một tin của người quen ông chủ nhắn cho ông nên tôi mới đến trao lời lại cho ông chủ đó thôi.

Hai người đang hỏi qua đáp lại bỗng có tiếng gọi bên trong :

— Cái gì thế Tiểu Nhị ?

Anh làm công trả lời :

— Thưa gia chủ, anh này bảo rằng có tin bên Thái Ấp nhắn sang cho gia chủ.

— Bảo vào đây !

Tiểu Nhị ra dấu bảo Yến Anh vào trong.

Thôi đích thị rồi... Yến Anh miễn cưỡng bước vào, hai chân chệnh choạng, đi trên nền gạch mà cậu có cảm tưởng như thể đi trên đường cát sỏi gồ ghề... Vì ông nhạc của cậu chính là người

đàn ông có bộ tướng « rất kém mỹ thuật » đang ngồi thu tiền đó vậy.

Yến Anh vào đến nơi còn đang bỡ ngỡ chưa biết xưng hô ra làm sao thì ông chủ cất giọng thân thờ hỏi cậu :

— Sao, ai nhắu tôi, có chuyện gì ?

— Dạ... thưa... thưa bác...,

Vừa nói Yến Anh vừa móc tờ dính hôn ra trình trọng nâng hai tay trao cho ông chủ. Kiều ông tiếp lấy giở ra xem, nét mặt vui vẻ, xem xong ông cất vào tráp đoạn day lại vừa cười vừa hỏi Yến Anh :

— À, đã lâu ta có lòng trông việc ấy, nhưng chú đến đây còn nghĩa tế (rể) của ta đâu ?

Câu hỏi của Kiều ông vô tình làm Yến Anh hồ thẹn chín cả người, mặt cậu nóng bừng như say rượu... Cố gượng, cậu lễ phép thưa :

— Thưa bác, chính cháu là Yến Anh, thừa lệnh song thân đến đây, trước kính dâng hai chữ an khương, sau nhờ bác nghĩ chút tình xưa, giúp cho trẻ nên duyên cầm sắt, vì nhà cháu chẳng may bị lửa cháy cả gia tài nên hiện nay rất là cùng khốn.

Đang tươi tỉnh bỗng nhiên Kiều ông sầm mặt lại, vì ông rất ngạc nhiên, không dè chàng rể lý tưởng ông lại là một anh chàng nghèo xơ nghèo xác, gầy còm thấp bé, trói gà không chặt như thế này !... Ngần ngại một chốc ông đáp :

— Chú nói vậy thì tôi nghe làm vậy, nhưng để tôi tính lại xem thế nào rồi sau sẽ trả lời

cho chú, bây giờ chú hãy theo thẳng Tiểu Nhị ra nhà sau mà nghỉ đi.

Bị đối xử một cách tệ bạc, nhưng Yến Anh không lấy đó làm phiền, vì cậu đã đoán trước nhân tình là thế, từ lúc mới ra đi. Cậu bèn theo Tiểu Nhị ra nhà sau ăn cơm chung với mấy người công nhân khác. Thoáng nhìn qua mâm cơm chỉ có một thố tương với đĩa rau luộc là đầy vun, ngoài ra còn có mấy món chiên xào thơm phức nhưng không được nguyên vẹn, có lẽ đó là những món ăn thừa của gia đình ông chủ.

Yến Anh ăn món rau luộc chấm tương nhưng thấy ngon lạ, vì đã ba ngày rày cậu chỉ ăn toàn là cơm khô... Vừa ăn, cậu vừa lấy làm khó chịu cho đám công nhân, họ chen lấn nhau dành các món chiên xào... cậu nghĩ tội nghiệp cho hạng người quá ư bần tiện, đã ra thân tôi tớ như nhau, sao họ không biết tương thân tương ái mà chia sẻ cho nhau, lại còn giành giật lẫn nhau chỉ để tranh lấy món ăn thừa !...

Ăn xong trời vừa tối, cậu bèn nằm xuống một tấm ván nghỉ lưng, vì đi đường mỗi mệt nên cậu ngủ thiếp đi một giấc ngon lành.

Tối hôm ấy Kiều Ông vào trong kể chuyện cho bà vợ nghe... và kết thúc câu chuyện, ông nói :

— Tôi nghĩ tên này trộm tờ dính hôn của nhà họ Yến rồi đến đây mạo nhận làm rể ta chẳng.

Bà vợ đáp :

— Ông nói tôi mới nhớ ra, lúc tôi sang chơi nhà Yến gia độ nọ, tôi thấy Yến tử (chỉ Yến Anh) nơi mình đường (trên sông mũi giữa hai đầu chân

mày) có một điểm son rất đẹp, vậy ông có xem kỹ mặt tên này không ?

— À... có, vậy chính nó là Yến Anh rồi, nhưng dầu nó thật là Yến Anh đi nữa, mà bây giờ nhà ấy đã nghèo, không lẽ ta lại ngu dại mà lại đem con gả cho một đứa cùng đinh để con ta phải chịu cực khổ suốt đời sao... Còn như từ chối thì sợ mang câu thất tín, e rồi miệng thể gièm pha chịu sao nổi... thật là khó xử !

— Ông nói sao dốt quá... hí... hí... — Bà vợ vừa nói vừa cười như tiếng chuột rúc — Trên đời có ai đem chuỗi ngọc mà vùi chôn dưới bùn lầy bao giờ... Còn như ông muốn giữ chữ nghĩa, chữ tín gì đó, thì tôi hỏi ông vậy chờ mai kia một nợ lỗ nhà ta nghèo, ông có đem chữ tín mà bán lấy tiền xài được hay không nè ? hí... hí... hí...

Kể tai ông, bà khẽ tiếp :

— Nè, tôi nói cho ông nó nghe, đã lâu rồi, ông Trưởng cơ phòng trong dinh quan Ấp tể, thấy con Kiều Oanh nhà ta phải lựa nên có cậy người tới hỏi cho cậu Lý Tùng đó... Nè, nếu mình mà được kết thông gia với Lý Cơ Phòng thì việc làm ăn sẽ phát tài thêm. Ông xét coi còn có ma nào dám đến quấy rầy cửa hiệu của bố vợ cậu Lý Tùng hay không chứ... Nhưng hiềm vì nỗi đợi nhà họ Yến nên tôi chưa dám hứa dứt khoát đó, ông ời !

— Thế bây giờ ta phải làm sao ?

— Hí... hí... Có gì đâu, mình chỉ cho vài lượng bạc bảo nó về cưới vợ khác là xong. Nó nghèo muốn chết, được bạc là tôi dám chắc nó sẽ mê tít chịu liền.

Giọng tiếc rẻ, ông nói :

— Đến vài lượng bạc !... Đắt quá !...

— Ai mà không tiếc ? Nhưng mình liều tốn một con cá nhỏ để đổi lấy con kinh ngư thế có lợi hơn không ?

Ông gật đầu ra dáng bằng lòng lắm.

Thế rồi sáng hôm sau, với một bộ mặt « đạo đức giả tạo », ông kêu Yến Anh ra bảo rằng :

— Tôi thấy cậu tôi thương lắm !.. Ngặt vì con Kiều Oanh của tôi nó hư đốn quá, nếu gả nó cho cậu thì tương lai của cậu sẽ không được hạnh phúc như người ta...

Lấy giọng thiết tha, ông tiếp :

— Xét lẽ ấy, nên tôi vì tương lai của cậu hơn là « quyền lợi » của tôi, nay tôi tính như vậy : Cậu hãy lấy số bạc này về chọn con gái nhà tử tế mà cưới vợ khác làm ăn, và ký nhận hủy tờ đính hôn này đi cho rảnh... Vì hoàn cảnh bắt buộc chứ thực tình tôi thương cậu muốn đứt ruột đi lặn cậu ơi !...

Yến Anh thản nhiên đáp :

— Cám ơn bác có lòng thương cháu, như vậy cháu vui lòng hủy tờ đính hôn cho cô Kiều Oanh được tự do lấy chồng khác — Còn số bạc ấy thì cháu xin để lại cho bác dùng, vì túi áo vải của cháu không đựng được bạc tiền... Và cháu cũng nhận thấy phận cháu không xứng làm một người rể hiền của bác.

Kiều Ông ngượng ngùng :

— Cậu quá nhún nhường, chứ ở đời biết thế nào gọi là hiền ?

— Thưa bác : người hiền là người luôn luôn lúc nào cũng sống trong lẽ phải, mặc dầu họ có đủ cơ mưu để làm những việc bỉ ổi... và con người ta quý hơn loài cầm thú là ở chỗ biết phân biệt tốt xấu, biết đạo nghĩa, nhân luân đó bác ạ.

Kiều ông là người kém lý luận, nên nghe Yến Anh nói vậy, ông ngồi đờ ra không biết trả lời thế nào, mãi đến lúc Yến Anh từ giã ra về khuất ngoài ngõ, ông mới thở phào một cái như vừa trút được một gánh nặng nề.



Nửa tháng sau...

Trời vừa tung bửng sáng đã thấy Yến Anh tay ôm chiếc giỏ đựng hai con gà trống, bước đi có vẻ hấp tấp, làm rung động những giọt sương mai còn lấp lánh trên ngọn cỏ bên đường...

Mới trông qua, ai cũng tưởng cậu là tên « đạo chích » đi bắt trộm gà của hàng xóm.

Nhưng không... số là từ ngày bị Kiều Ông bội ước việc hôn nhân, cậu trở về nhà, ngày đêm lo kể mưu sinh để nuôi cha mẹ, một hôm tình cờ gặp vợ chồng bác Trương Hữu là người nha dịch của quan Thái thú sở tại. Qua vài câu chuyện bao đồng thế sự, Yến Anh than thở cảnh nghèo và ngổ ý muốn bán mình vào làm tôi tớ nhà quan Thái thú để lấy tiền cho cha mẹ tạm sống qua ngày.

Rất may, khi bác Trương Hữu nghe qua hoàn cảnh của cậu như vậy, bác cảm động thương tình, hứa giúp cho cậu được đắc cầu sở nguyện, nhưng bác bảo rằng phàm muốn vào nhà quan thì phải có một món quà gọi là lễ ra mắt, tùy hỷ món gì cũng được... Và hôm nay, Yến Anh mang gà đến

làm của lễ để theo bác Trương Hữu vào dinh quan Thái Thú.

Vừa đến nhà Trương Hữu thì đã thấy hai vợ chồng bác niềm nở ra đón tiếp. Yến Anh đặt giỏ gà xuống bắt ra một con trao cho bác gái và lễ phép nói :

— Tiện dịp thân phụ cháu bảo mang thêm một con gà này biếu riêng hai bác làm thịt xoi một bữa lấy thảo.

Bác Trương Hữu vừa tắc lưỡi vừa nói :

— Yến huynh (chỉ Yến lão) sao mà lảm chuyện, chỗ bà con lân cận giúp đỡ nhau là việc thường...

Ho gần vài tiếng, bác nói tiếp :

— À.... mà coi bộ giống gà này tốt quá, ăn thịt thì rất uổng, phải chi có một con gà mái nữa để cho bác gái của cháu nuôi mà gây thêm giống thì quý lắm !

Nghe bác Trương Hữu nói như vậy, Yến Anh đã biết ý của bác muốn gì rồi, cậu bèn thưa rằng :

— Thưa bác, nếu vậy thì ngày mai xong việc, cháu sẽ về đem biếu bác thêm một con gà mái cùng giống với nó.

— Ờ.... ờ — Bác Trương Hữu nói — ... Bác quên mất, hôm nay là ngày quan thái thú thăng đường vậy cháu hãy về rồi sáng mai đến sớm mà đi với bác !



Nói về quan Thái Thú trấn thành Thái Ấp này là Lưu trọng Nhân, em ruột Lưu quý Phi

vua Tề. Ông là một người đoan chính, có lòng thương dân như thân quyến, lúc nào cũng lo cho trăm họ được lạc nghiệp an cư. Phép cai trị, ông thường giữ lẽ công bằng, chứ không tây vị kẻ trọng người khinh, chẳng khi nào chịu nhận của hối lộ mà sửa vạy làm ngay, hiếp người cô thế.

Bởi vậy dân trong thành từ già đến trẻ đều cảm phục đức độ của ông, coi ông như cha mẹ.

Quan thái thú nhận Yến Anh vào giúp việc trong tư dinh của ông. Ông nhận là vì ông thương người con thảo, chứ xét ra thì Yến Anh không làm được việc gì, vì thân thể của cậu quá bé nhỏ yếu đuối, chỉ giúp được mỗi một việc là hầu trà và dọn dẹp phòng khách, lúc rảnh rảnh thì ra sân nhổ cỏ tưới hoa vậy thôi.



Trong thành Thái Ấp lại có một cậu con nhà trọc phú, tên hấn là Vương Bột, cậu này to người lớn vóc, nhưng bên trong thì văn dốt võ dở, quanh năm suốt tháng chè chén say sưa — Tiền có, của thừa, nhưng chẳng hề giúp ích cho ai một đồng một chữ nào — Trong nhà lại nuôi những đứa vũ phu vong mệnh để làm kẻ chân tay, thường tác oai, tác thể với xóm làng, nên trong thành ai cũng sợ hấn như một vị hung thần.

Vương Bột cũng là bạn học cũ với Yến Anh, nhưng từ ngày nhà Yến Anh nghèo thì hình như Vương Bột đã quên hay nói đúng hơn không muốn nhớ đến người bạn đồng môn của mình nữa.

Hắn thường hay lui tới dinh quan thái thú thăm chơi... Cốt ý của hắn là vì thấy quan thái thú có một người con gái, nên muốn cầu cạnh để mong được vào làm rể nhà quan thái thú, dặng nhờ ông tiến cử ra làm quan. Quan thái thú vì nể tình cha Vương Bột, nên bề ngoài vẫn tiếp đãi hắn tử tế, nhưng trong lòng không đẹp ý về cử chỉ khoe khoang hống hách của hắn chút nào cả.

Một hôm Vương Bột đến chơi, cùng quan Thái thú ngồi uống rượu thưởng hoa, chợt thấy Yến Anh đang lui cui vun quén một cây bá ở góc tường. Vì muốn lên mặt kẻ cả, hắn bèn kêu Yến Anh mà bảo :

— Chú kia, sao chú không lo săn sóc cho cội tòng trên bồn sứ kia, đó là một cảnh kiểng quý của thân phụ ta biểu cho thượng quan đó, chứ công đâu mà đi lo cho một cây bá hèn mọn ở xó hè như vậy !

Yến Anh tươi cười đáp :

— Cây bá, cây tòng cũng là một loại giống như nhau, sở dĩ cây tòng kia được xem là quý giá vì nó may mắn sinh nơi nhà phú hộ và được người nâng đỡ vào bồn sứ chậu sành, nếu như ta đem đổi ngược lại những phương tiện ấy cho cây bá hèn mọn này, thì chưa chắc cây nào đã hơn cây nào, thưa cậu !

Nghe câu trả lời đầy « móc ngoéo » Vương Bột nổi giận đỏ mặt tía tai, không còn lễ độ gì nữa, hắn xô một tràng :

— Im mồm đi ! Mi là một thằng ở đợ cho người ta, biết gì mà biện luận !

Quan Thái thú vừa muốn lên tiếng giải hòa bỗng có một chú nha dịch bước vào mời quan ra công đường có việc khẩn cấp.

Vốn là con « ma men » nên trong lúc ngồi đợi quan Thái thú, sẵn rượu, Vương Bột xơi hết cốc này qua cốc khác... Uống mãi rượu nhiều quá nên hần khô cổ khát nước, bèn gọi Yến Anh bảo rằng :

— « Yến man tử » hãy đem cho ta một bình trà thật ngon coi nào.

Vì hần biết rõ chủ hầu rượu sửa kiếng chính là Yến Anh.

Yến Anh thấy Vương Bột là bạn, mà nay lên mặt với mình, trong lòng bất mãn, bèn nói « xỏ » rằng :

— Thưa cậu, tôi là một thằng man tử tôi đòi, chỉ có bốn phận hầu rượu chứ không biết việc hầu trà chi hết !

Nói rồi bèn bỏ ra sân tưới kiếng, càng chọc tức Vương Bột muốn bứt cuống họng mà không biết làm sao, đành nuốt giận ngồi chờ quan Thái thú....



Một buổi tối kia, quan Thái thú ngồi xem xét các thư văn cáo trạng mãi đến canh hai (11 giờ khuya), Yến Anh đứng hầu quạt một bên, bỗng quan Thái thú day qua nói với Yến Anh rằng :

— Bấy lâu ta thường thấy con tỏ ra là một người có tài xét đoán, vậy nay con thử cứu xét vụ này hộ ta xem minh bạch thế nào, riêng ta rất lấy làm khó xử cho ra lẽ được.

Yến Anh thưa :

— Xin thượng quan cho con rõ chi tiết nội vụ ra làm sao ?

— À, số là có một anh nông phu kia nạp cáo trạng thưa rằng, anh mất một con trâu và đã nhìn gặp con trâu ấy trong đàn trâu của một nhà hào trưởng ở cùng huyện. Nhưng đôi bên đều giành con trâu ấy là của mình và đồng khai trúng cả những vết sẹo của nó, thế nên ta không biết phân xử con trâu ấy là của ai !

Yến Anh ngẫm nghĩ giây lâu rồi khẽ thưa rằng :

— Nếu vậy, sáng mai thượng quan hãy làm như vậy... như vậy..., thì ra mỗi.

Sáng hôm sau, quan thái thú ra công đường xử kiện, dân chúng nôn nao ai cũng chờ đến lượt mình — Quan xử xong những vụ lật vạt rồi, bèn sai lính khiêng ra hai cái đùi thịt trâu và đòi nguyên cáo với bị cáo vụ mất trâu lên dạy rằng :

— Phiên xử trước, hai bên đều nhất quyết là trâu của mình, nên nay ta cho mổ con trâu ấy ra làm hai, vậy mỗi người hãy lãnh lấy một nửa cho đồng phần.

Quan thái thú truyền vừa dứt lời thì người hào trưởng hơn hờ cất tiếng cảm ơn quan thái thú và kêu kẻ gia nhân vào khiêng đùi thịt trâu đem về. Đám người dự thính đều vỗ tay hoan hô quan thái thú xử án rất công bình.

Nhưng tiếng hoan hô vừa dứt, mọi người đều kinh ngạc vì thấy anh nông phu kia ngất xỉu ngay trước công đường.

Quan thái thú truyền lấy nước gừng thoa

bóp, giây phút anh tỉnh lại, liền vật mình khóc rống lên giọng nghe bi ai thê thảm!

Thái thú hỏi:

— Cớ sao ngươi lại khóc?

Anh nông phu tức tưởi thưa:

— Kính bẩm thượng quan... vì... vì cả gia đình con bấy lâu chỉ nhờ cây có một con trâu này cày ruộng mà nuôi sống một mẹ già và vợ yếu con thơ... Hôm nay thượng quan lại cho mổ nó chết đi rồi thì chúng con lấy của đâu mà nuôi sống?

Nói xong anh lăn khóc một cách thảm thiết.

Quan Thái thú nói:

— Nay việc đã lỡ ra rồi, để ta bù cho ngươi một con trâu khác, vậy ngươi có ưng bụng chăng?

— Kính bẩm thượng quan, dù có được thượng quan thương mà cho con trâu khác đi nữa, nhưng lòng con rất lấy làm đau đớn xót thương con trâu cũ... Vì tuy nó là loài vật nhưng đã từng cùng lao nhọc bên con, hơn nữa tính nó rất thuần dễ dạy, nên con đã mến nó và coi nó như kẻ ăn người ở trong nhà.

— Thôi ta đã biết đâu là sự thực rồi, nhà ngươi chớ nên buồn nữa, vì đôi trâu kia là của ta sai người mua ngoài hàng thịt, còn con trâu của nhà ngươi hiện vẫn còn sống, chớ không có chết chóc gì đâu.

Đoạn quan Thái thú truyền cho lính dẫn con trâu ấy ra trước công đường và tuyên bố:

— Vụ này nay đã phân minh là người hào trưởng có tội bảo thủ của gian, thì phải giam giữ

lại và phạt làm sưu dịch một trăm ngày còn con trâu này chính là của nguyên cáo được phép đem về như cũ.

Thế là người hào trưởng kia chẳng còn chối cãi kêu ca gì được nữa, vì chính va là kẻ gian, bởi lẽ con trâu ấy không phải thật của va nên va không có lòng thương tiếc.

Sau vụ án mất trâu, quan Thái thú càng yêu mến tài đức của Yến Anh hơn trước, ông không cho cậu làm công việc nữa. Ông truyền dọn riêng một căn phòng cho cậu trau dồi kinh sử, hầu sau có thêm được một nhân tài, ông sẽ tiến cử cậu về kinh thành mà phò vua giúp nước. Đồng thời cũng thường sai người tới lui thăm viếng và trợ cấp cho ông bà Yến Lão rất là chu đáo....



Máy tào hóa xoay vần, mùa xuân qua, mùa hạ đến, thấm thoát đã được ba năm, Yến Anh nhờ sự giúp đỡ của quan Thái thú Lưu Trọng Nhân và cũng vì lòng thương cha mẹ; thiết tha nhớ đến câu cốt nhục cao dài; hằng mong đặng sớm đáp đền ơn sinh thành dưỡng dục và cũng vì thấy trước mắt, nhan nhản những tệ đoan của xã hội, nào là nạn ác bá cường hào, nào là nổi tham quan ô lại v.v.... khiến cho biết bao lương dân phải gánh chịu muôn ngàn lầm than khổ nhô!

Nhờ những sự kiện ấy thúc giục, Yến Anh cố gắng học tập... Gắng tìm tòi mong thấu triệt lẽ nhân sinh... Gắng tìm cho đặng một phương châm, khả dĩ đem dùng vào việc an bang tế thế, hầu san bằng những sự bất công... để quân bình những cảnh chênh lệch người thiếu kẻ thừa....

Thế mới biết rằng: « Có lâm vào cảnh cơ hàn khốn khổ, mới cảm thông được hoàn cảnh khốn khổ của kẻ cơ hàn ».

Qua một thời gian, Yến Anh chuyên chú học hành, quan Thái thú nhận thấy chàng đã đủ khả năng giúp nước được rồi, ông bèn thảo sớ, âm thầm sai Yến Anh vào trình tấu cùng vua Tề. Sau khi giải đáp trôi chảy những câu hỏi về việc trị quốc an dân, Yến Anh được vua Tề trọng dụng và phong đến bậc Đại phu.

Quan Đại phu họ Yến làm việc rất chuyên cần nên trong trào ai ai cũng mến phục.

Một hôm Yến Anh tiếp được thư của cha mẹ gửi đến bảo ông xin phép về nhà cưới vợ. Vì quan Thái thú Lưu trọng Nhân đã định gả con gái của ngài là cô Lưu Bích Ngọc cho Yến Anh từ lâu rồi, nhưng ngài không tiết lộ cho Yến Anh biết.

Nhân lúc thái bình nên Yến Anh được vua Tề cho phép hồi hương ba tháng và ban « sắc chỉ tứ hôn » (được nhà vua chứng nhận việc hôn nhân) cùng nhiều vàng lụa để dùng trong lễ cưới. Yến đại phu bèn sửa soạn hành trang, đem theo hai đứa gia đồng chọn ngày tốt khởi hành về cố quán....

Còn gì sung sướng hơn cảnh đoàn tụ của gia đình... Cảnh sung túc vinh quang sau những ngày đen tối triền miên. Hôm nay trời đã sáng, sáng giữa mùa thu ảm đạm gió lạnh trăng mờ... Yến Anh cảm thấy lòng mình ấm áp, cũng như sự ấm áp của bao người con thảo một khi đã mang lại cho huyền đường được hưởng sự an nhàn hạnh phúc trong thời kỳ kỷ trưởng niên cao.

Trong bữa tiệc liên hoan, đủ mặt cả thân nhưn quyến thuộc, mọi người hân hoan chúc mừng vị đại phu trẻ tuổi và mừng cho đất Thái Ấp vừa trở đặng một đóa hoa lành. Lúc tiếp khách, Yến Anh cũng vẫn mặc chiếc áo vải với đôi giày rơm như tự thuở nào.

Khi mãn tiệc vào nhà trong, vừa gặp Điền khương Thư là bạn học cũ của Yến Anh, nhưng bây giờ đã cưới Yến Nương rồi nên tình anh em lại càng thân mật hơn xưa.

Điền khương Thư có tài thao lược (về sau là một danh tướng của Tề) thấy Yến Anh ăn mặc nghèo nàn như vậy bèn hỏi rằng:

— Hôm nay hiền đệ đã là một vị đại phu, sao còn ăn mặc như thế không sợ làm giảm giá trị của mình hay sao?

Yến Anh đáp:

— Thưa đại huynh, đó là sự tôn kính tự lòng em, vì em không nỡ mặc gấm bào trong khi cha mẹ chưa đổi manh áo bố và còn đang đi đôi giày cỏ, thì phận làm con sao đành mang lấy hài nhung!

Hai anh em trò chuyện cùng nhau lấy làm tương đắc, mãi đến khuya mới đi nghỉ.



— « Bần cùng sinh đạo tặc », câu tục ngữ mà con người quá nông nổi họ sẽ thực hành theo, một khi họ thấy cần đến tiền của để sống hoặc để trang trải một việc gì. Thì đây, có tên Lôi Đức ở trong thành Thái Ấp, hẳn có tài nhảy lên tường và chèo đi trên nóc nhà thật giỏi,

nhưng phải cái nghèo, nên đã hỏi được vợ rồi mà không có tiền để cưới. Hắn quen biết một tên vô lại hiện là tay chân của Vương Bột, vừa cho hắn hay rằng cậu Vương Bột đang cần một người tài giỏi có thể ám sát được kẻ thù, để thanh toán một mối thù không đội trời chung với cậu !

Kẻ thù đã phồng tay trên của cậu !... Đã cả gan cướp mất Lưu Bích Ngọc, người mà cậu tốn công nhiều ngày chờ đợi, mơ ước dùng người ấy để xây đắp mộng công khanh...

Mối thù sợ trả đũa, vì trước kia cậu đã khinh rẻ và nặng lời với người ta !

Sau khi nghe bạn trình bày sự việc và vô số tiền thưởng rất hậu. Lôi Đức bèn nhận lời lãnh nhiệm vụ sát nhân. Thế là lương tri của hắn đã ngã gục trước mãnh lực kim tiền, nên hắn không màng phân tách coi ai là người phải, ai là kẻ quấy !

Về nhà, hắn mài một thanh đoản đao thật bén, dắt vào lưng, ngoài khoác áo choàng xám xám đi theo đường của tên vô lại đã chỉ định thi hành thủ đoạn để lấy tiền...



Một buổi chiều thu, bóng thiếu quang đã dọi nặng nề ần sau làn mây dưới vòm trời vẫn đục, sắp nhường thời gian lại cho màn đêm... nhưng còn cố vươn lên như để nhìn lại phút chót trong ngày... tỏa xuống những ánh vàng lấp lánh trên mặt nước nhấp nhô. Thu phong nhẹ thoảng ngoài khơi, ần hiện vài cánh buồm trôi, trầm trầm xuôi theo chiều gió, dậm dài dường thể còn xa....

Trên nền trời, đoàn chim chiu chít đang họp nhau để quay cánh tìm về tổ ấm.... Không gian tịch mịch tiếp đón sự sinh hoạt của loài dạ điều....

Hôm nay Yến Anh sang viếng nhạc gia về. Dọc đường, ngồi trên lưng ngựa, quan Đại phu say ngắm cảnh trời chiều, lòng lâng lâng gợi lại những hình bóng đã qua, nhớ lại tình đời đen bạc, nghĩ buồn cười cho nhân thế lắm trở trêu, mới hôm nào bên tai còn văng vẳng tiếng man tử này, man tử nọ. Rồi hôm nay cũng vẫn cái thẳng man tử của ngày xưa lại còn đón nhận chẳng biết bao nhiêu là lời tâng bốc, hết bầm đến thừa, nào là « đại phu » nào là « thượng quan », rồi lại « Yến đại nhân », chung qui cũng chỉ một con người...

Con ngựa được chủ buông cương, tự do rảo bước từ từ, thỉnh thoảng lại tém lấy vài ngọn cỏ non, hình như nó cũng biết thông cảm mà chia bớt niềm tâm sự trong giây phút thanh nhàn với chủ nó....

Đang đi, Yến Anh để ý theo dõi một bóng người đàn bà đứng dưới bãi sông, lâu lâu lại kéo vạt áo lên lau nước mắt. Trong lòng sinh nghi liền dừng ngựa lại bước xuống đứng trên bờ kêu người ấy mà hỏi :

— Chị kia, phận đàn bà con gái, có chuyện gì mà xuống sông một mình trong lúc tối tăm như vậy ?

Người đàn bà nghe kêu vội vàng day lại đáp rằng :

— Ông ơi ! Tôi không thể nào sống được nữa...

Chị ấy chỉ nói được bấy nhiêu lời vụt khóc òa lên.

Yến Anh bảo :

— Nào có chuyện chi chị hãy thuật lại đầu đuôi, xem có thể tôi sẽ giúp chị được phần nào không ?

Chị ấy đáp :

— Thưa Ông, tôi không phải là hạng gái hư hèn chi, tôi rất muốn trước khi tôi từ giã cõi đời, được nói rõ ra để người đời hiểu giùm lý do cái chết của tôi kéo ai không biết mà nghĩ quấy cho tôi, tội nghiệp....

Chị tiếp theo giọng thỏn thức :

— ... Thưa Ông, tôi tên là Kiều Oanh, sinh quán ở Phong Ấp, cha tôi là một thương gia rất giàu có, khi tôi lớn lên, cha mẹ tôi thấy chồng tôi có tài lại có địa vị trong ấp, nên gả tôi cho người, định ninh rằng đời tôi sẽ được sung sướng. Nào ngờ cách ít lâu, chồng tôi sinh tật, bê tha việc gia đình, cứ mãi mê rượu chè đàn đấm, đến nỗi bị cha mẹ ruột đuổi đi. Từ khi ra khỏi gia đình, càng ngày chồng tôi càng tệ hơn nữa, bao nhiêu của hồi môn của tôi đều bán sạch để tiêu dùng, mà tuyệt nhiên chồng tôi cũng không kiếm lấy một nghề nào để sinh sống ở Thái Ấp này... Sang đây chồng tôi mới bắt đầu làm nghề săn thú, thường lên rừng kiếm thịt về bán, một nửa tiền chi trong nhà, còn một nửa thì để mua rượu cho chồng tôi uống. Hôm qua chồng tôi bán được một con hươu đem về sẻ thịt sai tôi gánh ra chợ bán được hai quan tiền, nhưng tới khi tôi đem tiền về, chồng tôi lại bảo chỉ có một quan tiền thiệt còn một quan kia là tiền giả... nên... nên đánh đập tôi... Nghĩ phận tôi vô phước, không thể nào sống để chịu sự hành hạ của người chồng

tồi tệ như thế nữa, nên tôi định ra đây để mượn giòng nước giải thoát cho rồi !

Nói xong, chị lại khóc sụt sùi...

Yến Anh nghe chị ấy phân trần, động lòng trắc ẩn, nảy ra một ý, ông bảo rằng :

— Vậy chị có đem quan tiền giả ấy theo đây chẳng, cho tôi xem thử ?

— Thưa có — Vừa đáp, Kiều Oanh vừa móc túi lấy quan tiền trao cho Yến Anh xem.

Yến Anh tiếp lấy làm bộ xem qua xem lại đoạn thừa lúc Kiều Oanh bận khóc, ông bèn bỏ vào túi mình rồi lấy một quan tiền khác đưa cho Kiều Oanh và nói rằng :

— Chồng chị có lẽ đang lúc say rượu nên xem không rõ chữ tiền này đâu phải tiền giả, thôi chị hãy đem về cho anh ấy coi lại thế nào rồi sáng mai trả lời cho tôi biết, nhà tôi ở phía đằng kia, trước ngõ có trồng hai cây phượng vĩ đó.

Kiều Oanh cất tiền và cảm ơn xong, hai người từ giã nhau ai về nhà nấy.

Kiều Oanh về đến nhà thấy Lý Tùng còn nằm mê man, tiếng ngáy ồ ồ, hơi men nồng nực. Đợi đến lúc Lý Tùng tỉnh lại, chị mới đưa tiền cho chồng xem.

Xem xong Lý Tùng lấy làm lạ bèn hỏi nguyên do cặn kẽ, mới biết rằng người ấy chính là quan Đại phu Yến Anh đã tráo tiền thiệt mà lấy tiền giả để cứu cho vợ anh khỏi chết oan và gia đình anh cũng vừa tránh được cảnh tang thương đồ võ... Lý Tùng lấy làm ăn năn hối hận về tính tình thô lỗ vũ phu của mình và rất cảm phục đức độ quân tử của Yến Anh.

Nhân dịp anh mới kể chuyện cho vợ nghe... cũng vì mình, mà xưa kia Kiều Ông bội hôn Kiều Oanh với nhà họ Yến... Đáng lẽ hôm nay Yến Anh đối xử với Lý Tùng theo thái độ của một kẻ thù mới phải. Nhưng này Yến Anh đã không hờn không oán, lại còn âm thầm đi giúp đỡ cho vợ chồng anh được sum họp cùng nhau, ơn nghĩa ấy thật đáng ví bằng ơn tái tạo.... Anh hứa từ rày về sau sẽ không còn bê tha nữa, để đem lại hạnh phúc cho vợ hiền.



— Anh Lý Tùng, đi đâu đó ?

— A... Lôi Đức, còn anh làm gì ở đây ?

— Làm gì, thì vào đây xơi vài chén rồi hãy biết chớ... Tửu bảo đâu đem cho ta một bầu rượu nữa đừng ta đãi bạn coi nào.

.... Lôi Đức cắp dao tìm đến nhà Yến Anh để ám sát người đang lấy tiền thưởng về cưới vợ. Nhưng gần đến nơi, trong lòng bỗng thấy hồi hộp khác thường... Đây là lần thứ nhất anh cảm thấy trong người thiếu can đảm, vì đời anh chẳng biết cái sợ là gì. Sẵn có quán rượu bên đường, anh định ghé lại uống vài bầu để lấy lại bình tĩnh... Tình cờ lại gặp Lý Tùng, vốn là đôi bạn thân với nhau nên Lôi Đức rất mừng mới kêu Lý Tùng vào uống rượu.

Lý Tùng bước vô kéo ghế ngồi và hỏi :

— Hôm rày anh đi mất đâu mà nay lại xuất hiện ở chốn này ?

Ghé sát tai bạn, Lôi Đức nói nhỏ :

— Chẳng giấu gì đại ca, đệ mới kiếm được một mối làm ăn khá lắm !

— Anh kiếm đâu ra hay quá vậy, mà làm gì mới được chớ ?

— Đại ca sao cứ chế diễu em út hoài. Số là cậu Vương Bột có thù hiềm với Yến Đại phu, nên thuê đệ ám sát ông ta, cậu sẽ cho một trăm quan tiền, chứ vốn liếng gì ở đâu mà có.

Lý Tùng nghe xong, anh vỗ đét một cái và nói :

— May quá, nếu tôi đi nhầm giờ xấu thì chúng ta đâu có gặp nhau....

— Thì... thì đó, đệ cũng tính nhờ đại ca ủng hộ tiếp tay một phen đó đã !

— Không phải thế đâu ! Tôi muốn nói chúng ta gặp nhau trong trường hợp này thật là quý lắm....

Hợp thêm ngụm rượu, Lý Tùng nói tiếp :

— Cái quý là như thế này : Có lẽ anh cũng thường nghe tiếng đồn Yến Đại phu là một người hiền đáng kính, muôn người đều cảm phục chỉ có một mình Vương Bột là có tư thù với người mà thôi... Nhưng ta nhắm vào đức hạnh của Vương Bột thì mỗi thù kia hẳn không phải là lẽ chính, có lý nào buộc ta giúp một đứa bất lương làm điều xằng bậy hay sao ?

— Nhưng đệ đang cần tiền để lập gia đình ?

— Tiền ! Hừ ! Cũng vì tiền mà biết bao người phải bán rẻ lương tâm, không từ chối một hành vi thối tha như nhóp nhẹo, để mong dặng có nhiều tiền và cũng vì tiền !...

— Sao đại ca nói gì, đệ chả hiểu ra sao cả ?

— Ở... Nếu như anh có vị tình bằng hữu thì tôi xin có lời khuyên anh một việc....

— Sao hôm nay đại ca lại có thái độ rào đón như vậy, đệ đã kính đại ca là đàn anh rồi thì còn ngại nhau chi nữa, có việc nên hư thế nào, đại ca cứ dạy, đệ sẵn lòng vâng theo ?

— Thế thì còn gì quý bằng... Vậy tôi xin anh nên bỏ ý định xoay tiền bằng lối giết người ghê tởm ấy đi, vì chơn hạnh phúc của ta không phải xây dựng trên sự vô nhân thất đức, vui cười trong cảnh khóc than rên xiết của người khác ! Anh xét lại coi, nay anh giúp đỡ tiểu nhân mà ám hại người hiền lương rất hữu ích cho đời, thì anh sẽ có lỗi với trời và cũng đắc tội với xã hội nữa, làm như vậy tôi e rằng thiên địa quỷ thần sẽ không dung túng cho anh được sống yên lành đâu, hẳn anh cũng hiểu rành câu « thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong » chứ (thuận theo lẽ trời thì sống, nghịch lại trời là chết).

Lôi Đức nghe bạn giải bày điều ngay lẽ phải, tâm trí anh chợt tỉnh giấc cuồng si, thấy lòng thư thái, hết sức ăn năn bao sự lỗi lầm.

Đoạn hai người bàn tính dắt nhau tìm đến nhà Yến đại phu. Một đảng tượng trưng cho lòng nhân ái, một bên diễn hình cho sự oán thù ; họ gặp nhau và đồng cùng nhau khuất phục trước con người phúc hậu...

Từ đó đôi bạn thâm giao đều tình nguyện theo hầu bên cạnh Yến đại phu để giúp sức cùng người làm những việc lợi ích chung cho trăm họ. Phần Lôi Đức được Yến Anh giúp đỡ tiền bạc về cưới vợ lập gia đình. Anh rất hài lòng vì đã nhờ người bạn tốt là Lý Tùng nên nay anh mới chọn được con đường tươi sáng mà vui sống trọn một đời từ thiện hiền lương...

Gần tới ngày hồi kinh, Yến Anh xếp đặt việc gia đình xong, bèn sửa soạn một tiệc rượu đề giã từ thân bằng trong lân ấp, tự ông đích thân đi mời bà con tới dự.

Khi đến mời nhà của Lã Thúc, Yến Anh lấy làm ngạc nhiên trước cảnh ử dột của gia đình này... và Lã Thúc với giọng buồn rầu từ chối !

— Đa tạ quan đại phu, lão hân hạnh được ngài tưởng đến, nhưng nhà lão lấy làm vô phúc vì phải lo gấp cuộc lễ vu qui cho con gái của lão...

Nói đến đây, Lã Thúc như nghẹn ngào, đôi môi ắp ứng thốt chẳng thành câu. Yến Anh thấy trên khóe mắt nhăn nheo của ông lão hai giòng lệ từ từ lăn xuống đôi má cốp, gương mặt đầy vẻ đau khổ đắng cay !...

Yến Anh bèn hỏi :

— Ủa lạ, xưa nay việc hôn nhân được coi là một điều tốt đẹp cho gia đình, có sao lặc bá lại bảo rằng vô phúc ?

— Quan đại phu chưa rõ, phải chớ mà việc thỏa thuận của đôi bên thì nói làm gì...

Kéo khăn lau nước mắt, ông lão tiếp :

— Số là mấy lúc gần đây trên núi Bào sơn này có một vị Sơn thần hình cồng cổ quái, thường hiện hình vào trong thành mà cười vợ đem về núi, nhưng những nàng con gái bị thần cười thỉnh thoảng có người lại gặp làm thê thiếp hoặc nô tỳ cho các nhà trọc phú và hào trưởng bên thành Phong Ấp, đó là một điều huyền bí không ai đoán nổi. Có người ghi cho rằng những nàng ấy không tròn bổn phận nên bị thần phạt đầy như vậy !

Yến Anh nói :

— Thế thì ta đừng gả con cho thần nữa.

— Ủy, đâu có được, Sơn thần linh thiêng lắm. Có một lần kia thần hiện đến hỏi con gái của Tà Ông và hẹn ngày đến cưới, gia đình ấy nóng ruột thương con, bèn báo cáo cho quan trên biết và xin can thiệp, liền tối hôm ấy thần hiện đến, kéo theo một lớp quỷ tốt bắt gia chủ đem đi mất tích cho đến nay, kể từ đó không còn ai dám cưỡng lý với thần nữa.

Yến Anh nghe qua đầu đuôi tự sự, trầm ngâm suy nghĩ rồi nói với Lã Thúc rằng :

— Theo cháu tưởng thì đây chắc là mưu mô của bọn lưu manh nào đó, chứ không lẽ Sơn thần mà lại làm việc phi pháp như thế. Vậy chẳng hay ngày nào thần mới đến rước dâu, thưa lão bá ?

Với giọng thiếu nã, ông lão đáp :

— Chỉ còn hai hôm nữa mà thôi !

-- Như vậy cháu có thể giúp cho lão bá và bà con trong thành từ đây khỏi phải bị Sơn thần quấy nhiễu nữa.

-- Quân binh còn không trị nổi, mà quan đại phu làm sao trị cho được Sơn thần ?

Yến Anh đáp :

— Lão bá cứ an tâm, vì hồi nhỏ cháu có học phép yểm thần trừ quỷ của lão Đam (lão Tử) rất linh ứng. Vậy nội trong đêm nay lão bá cho người đào ở phía sân sau, một cái hầm, sâu khỏi đầu bảy thước, đất đào hầm phải đem đổ xuống ao và phải quét dọn cho sạch, đoạn bện một chiếc thảm cỏ dầy lên trên miệng hầm rồi lập một bàn

hương án phía trong, đầy đủ hương đăng hoa quả cho cháu xử dụng.

Dặn xong liền kiêu từ ra về.

Đến ngày hẹn của Sơn thần, chiều hôm ấy Yến Anh cùng Lôi, Lý ba người đến nhà Lã Thúc để « yểm » thần.

Yến Anh lấy giấy vàng vẽ bùa trấn quỷ đem dán lên góc đàn và một lá bùa để hai chữ : « tử đạo » (con đường chết) trải trên tấm thảm đầy miệng hầm. Đoạn mượn lễ phục mặc vào cho Lôi Đức giả làm cô dâu, mặt phủ kín bằng mảnh khăn hồng, lưng giắt đoản đao khoanh tay đứng cạnh bàn hương án, còn Lý Tùng thì cũng võ trang tay cầm thiết côn, điều khiển gia đình đã chuẩn bị câu móc, gậy hèo, đứng núp ở phía nhà ngoài.

Xếp đặt xong dâu vào đó, Yến Đại phu bèn thắp hương làm phép rồi lên ngồi trên đài như một vị pháp sư (sự thật Yến Anh không biết làm pháp sư họa bùa ếm quỷ chi cả, ông giả bộ làm như thế lá để trấn an chủ nhà vậy thôi).

Gia chủ lớn nhỏ đều sợ sệt chen nhau tụt lại núp sau bàn án như để nhờ pháp sư cao ấn đủ phép mầu che chở cho họ...

Mọi người im lặng đợi chờ mãi đến canh ba... bỗng nghe một tiếng hú ngân dài, vang trong đêm tối, làm cho người yếu vía phải khiếp dờm kinh tâm, đám đàn bà run cầm cập... Và tiếp theo nhiều tiếng la hét giọng hăm hực của đám quỷ Sơn thần... Vì chúng vào nhà thấy phía trước tối đen, chúng tưởng là Lã Thúc dám lớn mật to gan bất tuân lệnh của chúng... Chúng xông xộc chạy lung

ra phía sau, chừng nhìn thấy có pháp sư trấn đàn vẽ bùa ếm chúng và giữ lại cô dâu trên đàn !...

Đám phụ nữ núp sau bàn án trông thấy chúng đều kêu rú thất thanh, có người sợ quá đến ngất xỉu... Vị chúa đảng Sơn thần đầu to như cái thúng, hai mép chìa ra cặp nanh dài chom chồm, tay xách một cái đinh ba lấp lánh sáng ngời, mồm luôn luôn gầm gừ, hơi thở khi khịt như trâu. Còn đám tiểu yêu, độ chừng hai mươi đứa, đầu cổ rồi nù, mặt mày vằn vện, tay thủ đoản đao, bộ tướng rất hung hăng quái ác !

Chúa tể Sơn thần đứng trước đài nhận rõ pháp sư họ Yến, thì căm tức, hăn nghiêng răng trèo treo và quát :

— Oan gia ! Yến man tử ! Số mi đã đến ngày cùng rồi nên mới mang xác tới đây nạp mạng cho ta !

Sơn thần vừa quát vừa cử đinh ba nhắm ngay ngực Yến Anh nhảy tới !

— Soạt !... Hự !...

Đám người núp sau bàn án lại bị một cơn khủng khiếp, họ đều nhắm mắt kêu rú lên....

Nhịp nhàng đúng theo việc đã tiên liệu, đám gia đình nhà họ Lã xông ra cầm đầu là Lý Tùng vung thiết côn từ nhà ngoài túa ra hỗn chiến, đập bọn tiểu yêu, đứa lỗ đầu, đứa thì bẻ mặt gãy tay, bỏ chạy tán loạn la khóc vang rân — Một tốp gia đình thì lo câu móc miệng hăm kéo bắt Sơn thần... vì lúc hăn ta định đâm Yến đại phu, lại nhè trên đường tử đạo mà nhảy vào làm thùng thảm cỏ, rơi tuốt xuống hầm...

Đám gia đình trối gò Sơn thần lại đem đặt

nằm ngay giữa sân, mọi người đổ xô ra xem, mấy đứa trẻ con thấy mặt Sơn thần dị hợm sợ hãi khóc óe lên...

Yến Anh bước xuống bảo gia đình mở áo choàng của hấn ra, vừa lột áo thì cái đầu Sơn thần quái gở cũng bật tung ra, lòi bộ mặt trơ trẽn của nhà trọc phú Vương Bột !

Thế là không ai còn lạ gì công việc làm của hấn nữa.

Lúc ấy Lôi Đức cũng cỡi lốt cô dâu ra làm cho Vương Bột giật mình nói lớn :

— Hừ... Lôi Đức, mày cũng có mặt ở đây nữa à !

Lôi Đức đáp :

— Phải, tôi cần có mặt ở đây để giúp Yến đại phu mà trừ giết một con độc trùng cho dân chúng !

— Đồ phản bội !...

Vương Bột quá bức tức vì câu nói của Lôi Đức nên hấn vừa thét lên vừa thồ ra một ngum máu tươi rồi bất tỉnh.

Trừ xong nạn Sơn thần, Yến Anh bèn áp giải Vương Bột lên dinh quan thái thú. Về sau vì có đơn tố cáo của nhân dân, nên Vương Bột bị kết án lưu đầy làm lính trấn ở biên thù, được ít lâu quân Tấn đem binh sang đánh Tề, hấn bị tử thương ngoài mặt trận.



Lúc bấy giờ có nước Sở rất hùng cường, sau khi đã thôn tính được nước Sái và nước Trần rồi,

vua Sở lại còn có tham vọng muốn làm bá chủ Trung quốc, bèn bắt dân đắp lũy xây thành rộng lớn, tu chỉnh quân binh để chờ cơ hội khởi cuộc can qua mà gồm thâu thiên hạ.

Các nước láng giềng có ý sợ đều sai sứ đến triều cống. Vua Tề muốn giữ tình hòa hảo cũng sai Yến Anh sang sứ nước Sở. Vua Sở được báo thiệp có Yến Anh sang đến, bèn hội triều thần lại mà phán rằng :

— Ta nghe Yến Anh dáng người thấp bé, mà chưa hầu ai cũng khen va là người hiền, nay ta muốn làm cho va phải bị sỉ nhục để tỏ cái uy của nước Sở ta, vậy các khanh ai có kế gì sỉ nhục được va chăng ?

Vua phán vừa rồi, liền có quan Thái tử là Viên Khải Cương bước lên long án mật tâu rằng :

— Yến Anh là người có tài ứng đối, tất phải dùng nhiều cách mới có thể hạ nổi va, vậy xin bệ hạ hãy làm như thế này... thế này... thì mới tiện.

Vua nghe tâu gật đầu chấp thuận và truyền bãi chầu để dàn cảnh hạ nhục Yến Anh.

Sáng hôm sau Đại phu nước Tề là Yến Anh cùng đoàn tùy tùng sang đến cửa đông môn, thấy cửa thành đóng kín bèn sai người gọi cửa. Quân canh cửa chạy ra hỏi rằng :

— Các người ở đâu đến mà kêu cửa thành vang rân như vậy ?

— Chúng tôi là sứ giả nước Tề mới đến.

— Vậy sứ quân là ông nào đâu ?

Mọi người chỉ Yến Anh cho quân canh cửa

biết. Chúng xem thấy Yến Anh bèn trở vào một cái lỗ trống bên cạnh, bề cao vừa một người chui lọt, mà bảo rằng :

— Mời ngài vào lối này cũng rộng rãi chán, cần gì phải mở cửa thành !

Yến Anh biết chúng muốn hạ nhục mình nhưng vẫn thản nhiên đáp :

— Đó là chỗ chó chui, hôm nay ta sang sứ nước người thì ta phải vào cửa của người đi, khi nào ta sang sứ nước chó thì mới vào bằng lối chó chui chứ !

Quân canh cửa đem lời ấy vào báo cho vua Sở hay, Sở vương cười nói :

— Ta muốn hạ nhục hấn, ai ngờ hấn lại hạ nhục ta — Bèn truyền mở cửa cho Yến Anh vào.

Yến Anh vừa vào khỏi cửa thành liền gặp một toán quân kỵ mã, người nào cũng cao lớn lực lưỡng như những vị thiên thần, tay cầm giáo nhọn đứng chắn lối đi và có một tên bước lại cất tiếng rồn rảng như tiếng chuông đồng nói với Yến Anh rằng :

— Ta vâng lệnh chúa công đợi quan Đại phu đã lâu, vậy mời ngài theo ta vào yết kiến chúa công.

Yến Anh cười và nói :

— Nhà ngươi hãy vào tâu với Sở vương rằng, nay ta sang sứ qua đây là vì tình giao hảo giữa hai nước, chớ nào có dự việc chiến tranh đâu mà phải dùng quân mã kỵ đón ta, hay là nước Sở thiếu người làm tướng Lẽ (chức quan văn tiếp tân như ngoại trưởng ngày nay) nên mới sai đến những kẻ vũ sĩ làm vậy ?

Bọn vũ sĩ thấy Yến Anh không chịu vào bèn nói lại cho Sở vương hay.

Sở vương vỗ tay khen rằng :

— Dũng cảm thay, chẳng ngờ con người nhỏ bé như thế lại xem thường đoàn kỵ mã của ta, không để cho áp lực uy hiếp thật đáng khen thay.

Đoạn vua sai Viên khải Cương làm tướng Lễ, mũ áo chỉnh tề ra rước Yến Anh vào.

Viên khải Cương bước xuống thêm tiến lại vái sâu một cái theo điệu khôi hài, vừa cười vừa nói với Yến Anh rằng :

— Tôi nghe đồn rằng đại phu làm quan đã lâu, nhưng sao tôi xem chiếc áo « cửu bào » của ngài dường như đã ba mươi năm chưa hề thay đổi và giặt giũ lần nào... thế chắc tại ngài thích mặc áo « bầu » hay là vì nước Tề không dệt được thứ hàng nào tốt chẳng ? (vì Yến Anh mặc chiếc áo lông cừu rất cũ kỹ).

Yến Anh tươi cười đáp :

— Vâng, chào ngài, tôi rất tán phục cặp mắt quan sát của ngài rất hay.... Vì chính áo này tôi mặc đã đúng ba mươi năm rồi chưa đổi, cũng như chí hướng và lập trường của tôi lúc nào cũng vẫn giữ y như cũ là từ ngày ra làm quan cho đến nay, tôi không hay đua nịnh với bề trên, không hống hách cùng kẻ dưới, không phân giai cấp ngạo mạn kiêu căng đối với mọi người, nhờ thế nên khắp chốn chư hầu đều biết tên tôi... Còn về phần ăn sương mặc sang thì nhân dân nước Tề ai ai cũng được hưởng. Đó là nhờ phép nước công minh, quân bình quyền lợi đồng đều, mọi tầng lớp dân chúng hưởng nhờ ơn vua

phép nước, được an cư lạc nghiệp như vậy nên lúc nào họ cũng đồng nhất quyết xây lưng đấu cật, đoàn kết để bảo vệ non sông, thề sẽ đánh tan bất cứ một bạo lực nào từ đâu đến xâm lăng bản thổ.

Viên Khải Cương bị Yến Anh trả lại một đòn đích đáng, ông ta bí lối nên đành chịu «nhượng bộ» nhã nhận vòng tay xin lỗi và mời Yến Anh vào triều.

Vào đến nơi, Yến Anh quì xuống tung hô hội kiến, bỗng nghe vua Sở hỏi rằng :

— Quái lạ, nước Tề bộ thiếu người hay sao ?

Yến Anh tâu :

— Nước Tề của tôi, hà hơi thì thành mây, vẩy mồ hôi thì thành suối, đi phải chen vai, đứng thì chen chân, sao bệ hạ gọi là thiếu người.

— Nếu thế sao lại sai một đứa bé này sang sứ nước ta ?

— Tâu bệ hạ, nước tôi vẫn có lệ từ lâu hề người hiền thì sang sứ nước hiền, người ngu sang sứ ngu, còn người bé nhỏ thì sai đi sứ sang nước bé !

Sở vương nghe thấm ý lấy làm hồ thẹn và rất ngạc nhiên trước con người bé nhỏ mà lại chứa đựng một khối óc thông minh vĩ đại, thật là danh bất hư truyền.

Thua keo này, gãy keo khác, liền đó vua truyền dọn yến đãi sứ Tề và có đông đủ sứ giả các nước cùng dự. Đang khi ăn uống bỗng có bốn tên lính dẫn một tội nhân đi ngang qua dưới thềm, Sở vương liền kêu mà hỏi rằng :

— Các người dẫn tên tù ấy phạm tội gì vậy ?

— Muôn tâu, về tội ăn trộm.

— Nó là người xứ nào ?

— Muôn tâu, người nước Tề !

Sở vương ngoảnh lại hỏi Yến Anh :

— Bộ người nước Tề thường hay quen tính ăn trộm lắm sao ?

Yến Anh bình tĩnh đáp rằng :

— Muôn tâu, hạ thần thường nghe nói giống cam ngọt ở xứ Giang Nam đem trồng vào xứ Giang Bắc thì hóa ra chua, ấy là tại thổ nghi hai xứ không giống nhau. Nước Tề xưa nay, đêm không đóng cửa, ngoài đường chẳng ai lượm của rơi, có lẽ người này bỏ nước Tề sang sống bên Sở đã lâu nên mới trở nghề ăn trộm, ấy là tại thổ nghi nước Sở, chứ có phải tại vì hắn là người nước Tề đâu ?

Quả thật chim phượng hoàng bay cao khó bắn, Sở vương nín lặng hồi lâu mới nói với giọng thật thà rằng :

— Ta định chế nhạo nhà ngươi, lại bị nhà ngươi chế nhạo, ấy cũng là lỗi tại ta.

Kể từ đó vua nước Sở không dám mưu tính đến việc sỉ nhục Yến Anh nữa và đối đãi rất lễ phép cho đến ngày tiễn đưa về nước.

Thế là Yến Anh mang sự thắng lợi vẻ vang về cho nước Tề. Tề vương lấy làm kính trọng và khen ngợi công lớn của Yến Anh, bèn thăng cho ông làm Tề tướng, giao trọn quyền lèo lái vận mệnh quốc gia và muốn cắt đất phong cho ông, nhưng ông từ chối không nhận.

Một hôm vua ngự giá sang dinh ông chơi, trông thấy một người đàn bà trọng tuổi, bèn hỏi ông rằng :

— Có phải là nội trợ của khanh đó chăng ?

— Muôn tâu, chính là hiền phụ của hạ thần đó.

Vua nói :

— Sao mà già nua xấu lắm vậy, để ta chọn một mỹ nhân cho khanh dùng làm thiếp (vợ lẽ) mà vui hưởng sự phong lưu nhé ?

Yến Anh tâu :

— Thần rất cảm ơn bệ hạ, nhưng thần thiết nghĩ dù cho vợ của hạ thần già xấu mặc lòng, song lúc trẻ trung người ta đã chọn mình mà trao thân gởi phận mong nhờ vả khi trở về già, nay mình nở lòng nào phụ bạc người ta, hơn nữa mỹ nhân thường lắm kẻ tuy có sắc đẹp hào nháng bên ngoài, nhưng phần đức hạnh lại rất vụng về thì cũng chẳng ích lợi chi !

Tề vương nghe nói, khen rằng :

— Chung thủy thay ! Cao quý thay ! Vợ nhà còn không nở phụ, huống hồ là vua.



Trên nhờ chúa sáng, dưới có tôi hiền, nước Tề an hưởng một thời gian thái bình thanh trị. Đến khi Yến Anh đã già, biết mình không còn sống lâu nữa, bèn gọi con là Yến Lữ đến dặn rằng :

— Tuổi cha nay đã đến ngày gần đất xa trời ; cha lấy làm vui sướng đã giữ trọn được danh nghĩa một hiền nhân... Vậy sau khi cha nhắm mắt rồi, con cũng chớ nên buồn phiền làm chi, vì

đó là cơ tạo hóa không ai tránh khỏi. Điều cần nhất là con nên sang nước Lỗ và tìm đến Khổng Khâu (Đức Khổng Tử) người ấy là bạn của cha đó... con hãy cầu học thêm nền đạo đức, trau dồi phẩm hạnh cho phải đạo làm người, chớ đứng quá tham mỗi phú quý, sống với lòng vị kỷ, mãi miệt chạy theo bả lợi danh, rồi làm những điều cuồng dại, quên cả đạo lý cang thường trở lại thời man rợ... Con người như thế ấy, mai hậu sẽ lưu mãi tiếng xấu muôn đời.

NGUYỄN MINH LUÂN

Con Ve Ve

TRƯA mùa hè thật nóng bức. Ngồi trong nhà mà hơi nóng xông lên nòng nọc. Tôi ngồi bên cửa sổ trông ra ngoài vườn : cây cối đứng im phăng phắc không một làn gió, không một gợn mây. Ánh nắng của mặt trời vẫn gay gắt giọi xuống. Tôi đứng lên thong thả đi ra vườn. Đến bên cái võng giăng giữa hai cây mít, tôi ngả người nằm xuống. Thòng một chân xuống đất chống mạnh để cái võng đưa qua đưa về, tôi mơ màng nhìn lên trời. Bóng hai cây mít lan rộng, rung rinh nhè nhẹ...

Chợt một con ve ở trên cây cất tiếng kêu,

tức thì hàng trăm hàng ngàn con ve khác cùng ca lên nghe thật vui tai. Tiếng của những con đậu trên cây mít tôi nghe rõ mồn một. Nhìn qua kẽ lá, tôi thấy một vài con thay đổi vị trí đang đậu. Tôi cảm thấy vui vui với tiếng ve kêu râm ran. Tôi ngồi dậy, chạy vào nhà kêu thẳng cu em. Hấn đứng đỉnh bước ra hỏi:

— Cái chi rứa?

Tôi ngoắc nó ra sau vườn, rồi bảo nho nhỏ:

— Đi bắt ve.

Nó nhìn quanh rồi hỏi:

— Mà bắt ở mô? Trong vườn nhà mình hả?

— Hỏi chi mà ngớ ngẩn! Ngoài cây mít, ve ve nhiều lắm!...

— Đưa tay mà bắt hả?

— Không, bắt như rứa làm răng mà được. Khi sáng tao có lấy mủ mít quẹt nơi cái que, chờ khi ve kêu là đi bắt.

Tôi vừa nói vừa ra dấu cho thẳng cu em đi theo. Nó im lặng theo tôi. Tôi dẫn nó ra đằng sau nhà rồi đi đến chỗ đã giấu sẵn cái que. Thẳng cu em xuýt xoa:

— Chà! Mủ mít anh kiếm mô mà nhiều rứa?

-- Mầy quên khi sáng mẹ có hái mấy trái mít đi bán đó à?

— Ừ há!

— Mầy đi kiếm một cái que khác đi!

Thẳng cu em chạy đến bên hàng rào bẻ một nhánh cây, tuốt hết lá rồi chạy lại. Tôi sang mủ mít qua que của nó.

— Ấy chết, mẹ không cho tụi mình trèo cây mà.

Tôi hơi sững một giây, rồi bảo nó :

— Thôi kệ, mình trèo thấp cũng được, với lại giờ chừ mẹ còn ngủ.

Thằng cu em ngăn ngừ, tôi bảo :

— Đền leo cho rồi để chút nữa mẹ dậy làm răng ? Bắt vài con ve thì mình cần chi leo cao... Có đi không ?

— Thôi anh trèo đi, bắt cho được vài ba con xuống cho tôi với.

— Đẹp đi mày, không trèo thì thôi, tao trèo thì tao chơi một mình.

Nói xong tôi chạy đến cây mít và trèo lên. Thằng cu em đứng nhìn một lát rồi cũng leo lên theo.

— Thấy tao có chơi thì mi cũng bắt chước thôi. Lên đây, ve ve nhiều quá.

— Khoan đã, để cho tôi với nghe. Khéo khéo nó bay đi hết thì xong đời.

Tôi không trả lời và trèo ra một cành cây. Mấy chú ve con nắm một dây vừa ca vừa đập cánh. Tôi cầm cái que có mủ mít và đưa ra nhè nhẹ. Không hiểu thế nào mà cái que của tôi chưa đụng đến, con ve đã bay đi chỗ khác. Tôi chép miệng :

— Uổng quá !

Vừa lúc đó thằng em tôi nó cũng chép miệng than « uổng quá ». Tôi cười.

— Trật lất rồi phải không ? Tao cũng rứa.

Tôi chăm chú theo dõi từng con ve một. Chúng nó thật tài tình, nằm yên như vậy tôi tưởng đã ăn chắc trăm phần trăm, không ngờ đúng đến là nó lại bay đi. Tôi hỏi thằng cu em :

— Bắt được con mô chưa ?

— Được chi mà được, chưa đúng đến nó đã bay rồi.

— Ờ...

Tôi đáp cho qua chứ lúc này tôi đang theo dõi một cậu ve ve. Nó nằm yên không nhúc nhích tôi đưa tay ra thật nhẹ nhàng. Và lần này tôi không chạm nhẹ vào nó mà cầm cái que dí xuống mình nó thật mạnh. Hai cái cánh mỏng manh của con ve dính cái que đầy mủ mít... Tôi kéo về và gỡ ra, may quá cặp cánh vẫn không sức mẽ gì cả. Tôi mừng rỡ reo :

— Cu ơi, tao được một con rồi.

Tôi nhìn sang, nó cũng đang chăm chú chằm vào một con ve.

— Được !

— A, được rồi à ? Tao một con rồi.

— Thôi, xuống cho rồi, bắt một con ve mà mệt !...

Tôi cười bỏ con ve ve vào túi sau. Hai đứa cùng tụt xuống rồi len lén đi vòng ngã sau. Con ve ve trong túi quần tôi kêu lên inh ỏi. Thằng em vừa đi vừa đập đập vào túi quần cho ve kêu nữa. Chợt chúng tôi cùng đứng sững lại, con mắt mở lảo liên, mẹ tôi đi ra chặn đường chúng tôi lại, trên tay lăm lăm cây roi mây thật dài. Chúng tôi tái mặt nhìn nhau, mẹ tôi ra lệnh :

— Mời hai ông vào nhà cho mau.

Chúng tôi cúi đầu đi vào, con ve trong túi quần tôi không biết bị nghẹt thở hay sao mà cứ kêu lên từng chập.

— Nằm xuống đây hai ông. Mẹ bảo là không được trèo cây, rứa mà cũng ra trèo để bắt ve ve. Đứa mô trèo trước.

— Dạ anh Tứ.

— Tứ ?

— Dạ !

— Vì rằng mẹ biểu đừng trèo mà con lại trèo. Rủi té một cái thì gãy tay gãy chân đề mà mang tật suốt đời à ? Đã thế mà còn rủ em trèo nữa. Tội đáng mấy roi ?

Tôi cúi đầu không đáp. Mẹ tôi lập lại :

— Tội đáng mấy roi ?

— Dạ ba roi.

— Ừ ba roi... trèo, leo, trèo...

Thế là xong ba roi, tôi đau muốn quần dít. Ôi chao, con ve ở túi quần sau ! Tôi chạy ra chỗ khác và lôi ra ; nó đã dẹp mất cái đầu !

TÊ TỨ THỪA

Mộng tuổi hoa

VỪA choàng tỉnh dậy, Huy bỗng thấy mắt chói chang. Ánh sáng buổi sáng tuy ấm, nhưng cũng hơi khó chịu cho những con mắt vừa được bật mở. Cậu bé nhoài người lên đưa tay khép một cánh cửa sổ lại. Sau đó, Huy lại ném mình xuống chiếc giường nệm, ở lại vị trí cũ với điệu bộ rất khoan thai, thư thả. Cậu duỗi thẳng chân, mắt nhìn lên cao.

Gió lùa qua khoảng hở của khung cửa, đem lại cho Huy những tia lạnh mát dễ chịu. Màu mây hôm nay thật đẹp. Không trắng cũng không xanh lắm. « Nó » như được dung hòa giữa

hai màu sắc này, loăng ra đến tận chân trời. Tự nhiên, lòng Huy gợn lên một thêm khát lạ. Cậu muốn sống cho bằng hết, uống hết tất cả những ngọt ngào, mềm mại cô đọng trong màu mây tuyệt đẹp đó. Rồi, cậu lại ước mình biết làm thơ, làm đề ca tụng vùng trời hiền dịu đáng xa, với những cánh chim thon nhỏ vút cao ..

Đang mơ ước bâng quơ, chợt nghe tiếng động phía sau lưng, Huy vụt quay lại, bắt gặp ngay dáng dấp mảnh mai của chị Thủy. Huy vội nhắm mắt lại, giả vờ còn ngủ say. Cậu bé chắc chắn thế nào chị Thủy cũng gọi cậu dậy, vì trời đã « quá sáng » rồi. Tiếng « quá sáng » có lẽ là tiếng nói riêng biệt của chị Thủy chỉ dùng để gọi Huy dậy mà thôi. Mười lần như một, trước khi từ giấc ngủ, Huy đều nghe tiếng chị Thủy đều đều rót vào tai :

— « Quá sáng » rồi Huy. Dậy !

Nhiều lần Huy tự hỏi, không lẽ chị Thủy hết tiếng nói rồi sao mà cứ dùng « quá sáng ». « Quá sáng » là cái quái gì ? Sao lại « quá sáng ». Huy định bụng sẽ bắt bẻ chị Thủy về những vụn vặt ấy. Nhưng, không hiểu sao, đến bây giờ Huy mới nhận thấy mình hay quên quá. Định hôm nay hỏi chị, rồi tự nhiên quên. Đến ngày mai, cũng vậy...

Huy vẫn nhắm mắt, vẫn nhịp đều hơi thở, như đang còn ngủ say. Huy chờ đợi bàn tay chị Thủy lắc dậy. Thời gian trôi qua, quái lạ. Sao chị Thủy không gọi mình dậy kia ? Chắc chị tưởng hôm nay chủ nhật thì tha cho mình ngủ chẵn ? Không đời nào chị lại « hiền từ » thế ? Máy chủ nhật vừa rồi chị có tha cho mình đâu. Vẫn lắc dậy đúng giờ, đúng khắc... Thế mà quái lạ thật, hôm nay sao « chỉ » lại không gọi mình ?

Không thể ở tình trạng giả bộ này hoài được, Huy vội mở mắt ra. Cậu bé cứ ngỡ chị Thủy đang bận làm việc nên quên « nhiệm vụ » thường ngày nhưng cậu không ngờ... Đáng ghét hay chưa ? Người ta chờ gọi dậy mãi, mà « chỉ » lại khoan thai — thật khoan thai — chải tóc và ngắm nghía dáng mình trong gương. Đáng ghét thật...

Huy chụm môi lại, bộ điệu như có gì giận dữ. Sau đó, cậu lồm cồm ngồi dậy, đưa mắt tìm đôi dép trước khi phóng xuống đất. Nó đâu mất rồi kia ! Lạ chưa ! Sao hôm nay nhiều cái « lạ » thế này. Thôi đành đi chân không xuống nhà bếp vậy...

— Kia, cậu Huy sao hôm nay dậy sớm thế ? Mới có tám giờ hơn mà.

Nghe chị Thủy nói bằng một giọng móc họng. Huy tức cảnh hông đi được. Cậu moi móc cố tìm một câu nói thật cay chua để trả đũa chị Thủy cho bõ ghét, nhưng vẫn không thỏa mãn được. Trí óc cậu rỗng tuếch. Không sao suy tính được gì cả. Chắc tại nó chưa ăn sáng ! Ờ ! Có lẽ lắm. Thôi tha cho chị Thủy một lần đấy, lần sau thì... Nghĩ đến đây, Huy bỗng cho thành hình một nụ cười trên môi. Con giận tự nhiên tan biến đi thật nhanh.

Ngạc nhiên khi thấy Huy tự nhiên cười giữa lúc « tình thế » đang hồi căng thẳng đó, chị Thủy cất tiếng hỏi :

— Sao cậu cười ? Có gì...

Vừa nói tới đây chợt thấy có bóng ai lấp ló trước cửa, chị liền ngưng bật. Huy cũng đưa mắt về phía trước :

— Ồ ! Tâm....

Nói đoạn, Huy thoát vội ra cửa. Hai thân hình nhỏ bé xoắn lấy nhau. Huy dìu bạn vào cửa :

— Vào đây chơi tự nhiên đi Tâm, nhà không ai hết...

Tâm rút rè trong từng bước chân. Thấy vậy, chị Thủy cười :

— Đừng sợ em ! Vào đây chơi với Huy. Không ai cắn hay ăn thịt gì đâu.

Huy chỉ ghế cho bạn ngồi, đoạn gọi chuyện :

— Tâm đi bằng xe gì đến đây vậy ?

— Xe đạp. Tâm dựng nó ngoài kia kia.

— Coi chừng mất à !

— Xe Tâm cũ mấy mươi đời rồi ai lấy làm chi...

Hai cậu bé cười xòa. Tiếng cười tuổi trẻ rộn rã giữa căn phòng, chan hòa vào không khí trong ấm của buổi sáng tạo thành một vùng êm dịu và cõi mở vô cùng.

Chợt Huy đứng lên :

— Tâm ở đó, Huy vào nhà trong lấy cái này cho Tâm coi nhá ! Chờ chút nghe Tâm...

Còn lại một mình, Tâm đưa mắt nhìn quanh căn phòng. Căn phòng này thật rộng và mát. Với cách trang trí thật khéo và gọn, với những đồ đạc quý giá được trưng dọn ngăn nắp, căn phòng như toát ra một sự thu hút khá mãnh liệt. Tâm cảm thấy mình bơ vơ giữa vẻ đẹp của căn phòng này. Rồi nhớ lại nhà mình, một mái lá tồi tàn trong khu xóm lao động, không hiểu sao Tâm nghe buồn tủi lạ.

— Nè Tâm ! Chiếc dù này là của ba mua cho Huy đó. Đẹp chứ Tâm !

Tâm nhè nhẹ cầm lấy chiếc dù thêu bằng những màu sắc hơi tối, nhưng rất đẹp. Kèm theo chiếc dù là một anh lính đang cầm súng với một điệu bộ thật « hách ». Tâm ngắm nghía bằng tất cả say mê và thích thú của tuổi thơ. Tự dưng, nó muốn có một chiếc dù tương tự chiếc dù này, nhưng chắc còn lâu mơ ước của nó mới thực hiện được. Ba má nó nghèo quá, hàng ngày, phải chạy gạo, chạy cơm quần quật... làm sao có thể thỏa mãn được những đòi hỏi của nó.

— Đẹp không Tâm ?

Tiếng nói của Huy vang lên làm Tâm giật mình, lắp bắp :

— Ờ ? Đẹp lắm... đẹp lắm ! Mỗi buổi Huy nhớ đem ra... thả, chắc nó bay cao lắm !..

Huy ngồi xuống cạnh bạn, nụ cười vẫn còn dính trên môi :

— Tâm có biết tại sao mình lại muốn ba mua cho chiếc dù này không ?

Tâm nhìn vào mắt bạn, lắc đầu :

— Ý muốn riêng của Huy thì mình làm sao đoán được.

— Đành. Nhưng Tâm cứ đoán thử xem.

— Sai rồi làm sao ?

— Thì thôi chứ sao bây giờ.

Tâm sửa lại điệu ngồi :

— Đề Tâm đoán thử nghe.

— Ờ !

— Có phải Huy muốn nữa lớn làm lính nhảy dù hôn ?

Huy vỗ tay reo lên :

— Tâm đoán trúng rồi, tài như vậy mà còn sợ sai.

Tâm chột tròn xoe đôi mắt :

— Ủa ? Mình đoán trúng rồi sao ? Nếu vậy Huy cũng ý thích với Tâm rồi.

— Vậy à !Ồ ! Càng vui chớ sao ?

Rồi Huy nói mơ màng :

— Nữa lớn, thế nào hai đứa mình cùng đi một lượt, nghe Tâm !

— Đó là cái chắc rồi ! Không những là cái việc đó thôi mà mình còn đánh trận một lượt nữa. Tâm sẽ ở cạnh Huy nè, rồi hai đứa mình bảo vệ nhau, bắn súng tha hồ Huy nhé !

Huy nghe thích thú lạ với niềm mơ ước về tương lai đó. Nó thêm dẹt thêm :

— Rồi lúc đó, mình sẽ đi theo vào rừng, tha hồ mà săn thú hé Tâm ! Mà Tâm thích săn con gì nhất ?

— Tâm chỉ săn những con thú hung dữ thôi. Như con cọp, con gấu chẳng hạn. Còn mấy con hiền khác, Tâm không bắn đâu, tội nghiệp chúng lắm.

— Ờ, Huy cũng vậy đó.

Tâm hỏi :

— Mà Huy này, Huy có đi máy bay lần nào chưa ?

— Chưa, nhưng có nghe anh Huy nói. Đi máy bay sướng lắm Tâm ạ ! Chỉ thấy mây là mây.

— Thế khi nhìn xuống đất, mình thấy gì không Huy ?

— Thấy, với điều kiện phải có ống dòm. Nhưng riêng Huy, chắc Huy không dám nhìn xuống đâu, sợ thấy mồ. Rủi nó té xuống thì nguy...

Tâm đưa mắt nhìn qua khung cửa sổ :

— Tuy vậy, nữa lớn chắc mình không còn sợ nữa đâu. Mình sẽ mạnh bạo khi nhìn, nhất là khi nhảy xuống đất. Tâm tin như vậy.

— Chắc ở giữa trời, gió nhiều lắm hở Tâm.

— Ờ ! Gió nhiều lắm, nhưng càng nhiều càng thích...

Nói chưa hết câu, Tâm chợt giật mình :

— Ý chết ! Thôi Tâm về nghe Huy, khá trưa rồi đó.

Huy nắm tay Tâm kéo lại :

— Ở lại chơi chút nữa mà Tâm. Còn sớm lắm.

— Thôi cho Tâm về đi. Bữa khác lại chơi cũng được.

Huy tiễn bạn ra cửa, dặn dò thêm :

— Ngày mai Tâm nhớ đi học sớm sớm một chút nghe, hai đứa mình lấy đủ thả chơi.

— Thôi Tâm về nghe.

Huy đứng nhìn bóng Tâm khuất dần, rồi mới quay vào nhà...



Đứng trên một mô đất khá cao, một chàng thanh niên đưa mắt nhìn vào đám đông. Đám

đông với đầy đầy những âm thanh náo loạn, ồn ào. Họ xô đẩy nhau, chen lấn nhau có lẽ không lúc nào ngơi. Nào là tiếng càu nhàu, tiếng la ó, tiếng khóc của những đứa trẻ, tiếng kêu, gọi, đua nhau cùng lúc vang lên, hòa thành một âm thanh náo động đến điếc tai.

Bầu trời buổi sáng thật trong. Mây trắng chia nhau chiếm đóng từng vùng. Gió mang đầy hơi lạnh, phất phới trên những mái tóc bông.

Chợt từ xa có tiếng còi vang dậy, khai mạc buổi biểu diễn nhảy dù. Đám đông cùng hướng mắt về phía ấy, nhưng vẫn không ngừng chen lấn. Bây giờ thanh niên mới khập khễnh nhập bọn vào đám đông. Chân người thanh niên như bị đau, vì vậy khi đi, thanh niên phải dùng nạng.

Cũng may vì đám đông đã bớt chen lấn, nên thanh niên tìm được một chỗ đứng không mấy khó. Thanh niên phóng mắt về xa, nơi có lỗ nhỏ những chàng lính nhảy dù với bộ quân phục oai nghi.

Sau những nghi lễ thường lệ, bây giờ mới bắt đầu cuộc biểu diễn. Đám đông đã yên lặng từ lúc nãy, chợt nhốn nháo lên khi có tiếng phi cơ rầm rộ trên không. Âm thanh náo nức đó đã làm thanh niên bỗng dưng buồn tủi lạ. Rồi biết bao nhiêu kỷ niệm bắt đầu trôi dạt dâng sóng trong lòng chàng. Thanh niên muốn sống lại với kỷ niệm êm đềm đó, để mộng ước, để dệt thêu vùng tương lai cho mình...

— Họ nhảy dù rồi kìa !

— Ồ ! Đẹp quá !

Thanh niên hướng mắt theo những ngón tay

của đám đông, và chợt chú ý đến một người lính nhảy dù biểu diễn xuất sắc nhất. Bầu trời lộng gió. Những cánh dù tung ra mở rộng, như những đóa hoa mới nở. Dù theo gió bay lơ lửng, giữa những tiếng vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt của những người dự khán.

Người lính mà thanh niên đang chú ý nhìn, bây giờ vẫn chưa chịu mở dù. Tiếng vỗ tay khen ngợi nổi dậy. Còn hai trăm thước... trăm thước... tam mươi thước... và cánh dù chợt bật tung ra. Người lính lơ lửng một chút, rồi theo gió nhẹ hạ dần xuống.

Cánh dù đáp xuống trước mặt chàng thanh niên. Những cánh bông giấy đủ màu được tung ra loăn xoăn trên mái tóc của người lính. Thanh niên bỗng nghe xúc động. Dáng người đó, khuôn mặt đó, không lẽ lại là... Rồi, không dẫn được cảm xúc, thanh niên chồm tới trước mặt người lính :

— Tâm !

— Ô kìa ! Huy...

Hai người ôm chầm lấy nhau trong phút gặp gỡ. Thật lâu, hai vòng tay thân ái đó mới buông lỏng dần. Tâm — tức người lính nhảy dù lúc nãy nhìn vào mắt bạn :

— Tôi thật không ngờ lại gặp được Huy.

Thanh niên — hay là Huy — cũng cảm xúc không ít trong giọng nói :

— Tôi cũng vậy. Hơn mười năm nay tôi không ngờ sẽ có chuyện này...

Rồi nở một nụ cười hơi buồn, Huy tiếp :

— Tôi nhớ ngày xưa hai đứa mình cùng một

mộng ước. Nhưng đến bây giờ, chỉ có mộng Tâm là được thành sự thực, còn tôi...

Tâm vỗ vai bạn, an ủi :

— Đừng buồn Huy ạ ! Tâm tin rằng ngày nào đó, với một phương pháp trị liệu tân tiến, Huy sẽ trở lại một người bình thường. Và như thế, mộng của Huy sẽ được thực hiện không mấy khó.

Giọng Huy buồn buồn :

— Cảm ơn Tâm có những lời an ủi Huy. Nhưng còn hy vọng gì nữa đâu, Tâm ! Mộng làm cánh chim trời đã tắt ngấm trong tôi từ khi tôi trở thành người tàn tật...

Tâm lắng sang chuyện khác :

— Bây giờ Huy vẫn còn đi học.

Huy gật đầu. Và nét buồn như sương khói buổi sáng vẫn còn vấy đọng trên khuôn mặt của Huy. Gió lạnh bỗng bành trên thân thể hai người, yên lặng.

Có tiếng gọi của đồng đội từ xa. Tâm vội vỗ vai bạn :

— Thôi ! Tâm đi nhé ! Hôm nào rảnh Tâm sẽ đến tìm thăm Huy.

Nói đoạn, Tâm phóng đi. Huy nhìn theo bạn mà bỗng dưng nước mắt tuôn dài xuống má...

VŨ CHINH

Hai lối sống

NHỮNG ngày hè bình thản trôi qua một cách nhanh chóng. Thế là đã đến ngày Thu phải giã biệt cuộc sống yên vui mùa hè để hòa mình vào nhịp sống mới với sách vở, học đường.

Thu không biết mình vui hay buồn nữa. Nhiều lúc những nỗi tiếc bâng quơ chợt hiện về trong khoảnh khắc, rồi lại tan biến ngay, nhường chỗ cho sự náo nức được gặp thầy, bạn cũ. Thu thường nhớ lại cánh đồng ruộng bát ngát mênh mông, hai bên bờ cỏ xanh rì với khung trời trong sáng, Thu thấy thương rất nhiều cái mộc mạc dịu hiền của quê mẹ. Dường như có cái gì vô hình thắt chặt

tâm hồn Thu với mảnh đất nghèo nàn đó nên trong nhà, Thu là người thích về quê nhất. Vừa bãi trường, Thu đã sửa soạn đi nghỉ hè ở đồng quê cho được. Mẹ Thu thấy thế cười hỏi :

— Sao con thích về quê dữ vậy ?

Thu cũng cười thôi chứ không đáp. Nhưng ba Thu thì không bằng lòng, ông nói :

— Con có biết vùng quê bây giờ không được an ninh cho lắm, con về lỡ có chuyện gì ba mẹ biết làm sao ?

Thu cúi đầu lặng thinh, trong thâm tâm Thu cũng nhận rằng ba có lý.

Sau đó ba Thu đề nghị đem cả gia đình đi nghỉ mát ở biển Mỹ Khê Đà Nẵng, trong đó có nhà cửa dang hoàng lại thêm khí hậu tốt nữa. Nghĩ đến bãi cát trắng, lồng hàng cây dương liễu xanh xanh, biển rộng với những đợt sóng đổ xô nhau nối tiếp ngày đêm, rồi thì buổi mai với bình minh trên biển cả, chiều xuống, gió thổi mát rười rượi, Thu thấy một chút ưa thích lóe lên. Nhưng rồi hình ảnh chốn thôn quê bao tháng năm xa cách hiện ra rõ rệt hơn. Thu hình dung cây đa đầu làng có những cành lá phất phơ chào đón, mấy gốc thụ dương chơ vơ và xa xa là dãy núi tím thẫm chập chùng. Quê mẹ sống động và phong cảnh nên thơ, như đang tay đón đưa con yêu trở về.

Thu không còn nhớ biển Mỹ Khê với một màu xanh thăm thẳm, ngày đêm gió lồng nữa, và Thu nhất định về quê. Thu nói bằng giọng cương quyết :

— Thưa ba, con cũng biết miền quê nguy

hiếm thật, nhưng người ta ở thường thì lẽ nào mình ở không được. Vả lại con không ở lâu và bà ngoại chắc cũng nhớ con, một mình có lẽ bà buồn lắm.

Thu phải đem bà ngoại ra để ba xiêu lòng, vì Thu biết ba mẹ rất kính yêu bà ngoại.

Ba chiều ý Thu cho Thu về nghỉ hè ở quê và ở đó Thu được sống những ngày đầy đủ nhất. Thu tự bằng lòng mình đã chọn một lối sống thích hợp với tâm hồn bình lặng, tính tình giản dị của mình. Quê Thu không đẹp lắm nhưng cảnh sắc hữu tình, dễ mến. Nhà nào cũng có vườn rộng, có cây ăn trái, có lũy tre xanh bao bọc chung quanh. Lũ trẻ ở thôn quê lứa nào cũng dễ thương, hồn nhiên. Ban đầu chúng nhìn Thu với vẻ e dè sợ sệt khiến Thu phải tức cười. Thu làm quen và tự giới thiệu. Thắng Dung, đứa bé có đôi mắt sáng và vàng trán thông minh, cười thật tươi và nó nói với Thu :

— Lúc chị mới tới tụi em sợ quá, em thấy chị nghiêm ghê mà sao chừ chị dễ dãi quá !

Thu cười xoa đầu nó. Nàng nhận thấy đứa nào cũng chân thành dễ mến. Tự nhiên Thu thấy thương lũ trẻ thật nhiều. Có lẽ cái cảm tình đó ràng buộc Thu với đồng quê hơn.

Bà ngoại Thu năm nay đã già lắm rồi, bà sẽ hiu quạnh biết bao, nếu không có đứa cháu nhỏ — bà con xa — đến ở. Thấy Thu về, bà vui mừng khôn xiết, đôi tay bà run run ôm Thu vào lòng hỏi han. Thu cảm động đến nghẹn ngào. Mai nhà tranh nhỏ hẹp, từ ngày có Thu vui hẳn lên. Bà thương Thu lắm, săn sóc còn hơn cả mẹ nữa.

Trong vườn bà, nào nhãn, đào, ổi... bà bắt Thu ăn phát chán. Bà thường nói với giọng hiền từ, đáng yêu :

— Con ở lại đây chơi với bà hết hè rồi về. Lâu lắm mới về thăm quê một lần, bà nhớ con, các em và ba mẹ con lắm.

Những lúc đó Thu thấy không có giọng nói nào dịu dàng, âu yếm bằng những bà mẹ VIỆT NAM !

Cả ngày Thu chạy loanh quanh bắt bướm hay hái hoa ép. Bọn thằng Dung là những « tay sai » đắc lực. Chúng bày những trò chơi vui vẻ. Thu thấy ngày qua thật mau. Buổi chiều thôn quê lặng lẽ, tất cả im lìm, thỉnh thoảng tiếng sáo diều diu dặt quyện tiếng gió vang xa. Âm thanh nghe buồn muốn khóc. Giờ khắc cuối cùng một ngày diu hiu xa vắng. Thu ngồi im nhìn màu nắng vàng nhạt yếu ớt trải lưng đồi. Ngang trời, một đàn chim nhạn vỗ cánh bay về phương vô định. Rồi trả lại đồng quê cái vẻ hoang vắng lạnh lùng. Bỗng nhiên Thu thấy buồn, một nỗi buồn không tên len vào hồn. Thu thấy sống nhiều với thiên nhiên, ngoại cảnh làm con người sống bằng nội tâm nhiều hơn.

Cuộc sống êm đềm đó không kéo dài bao lâu. Chỉ một tháng sau tình trạng chiến tranh có vẻ nguy hiểm hơn nhiều. Thu lại phải « khăn gói » trở về. Thu mời bà cùng đi nhưng bà nhất định không chịu. Tình yêu quê hương của những người như bà quá thiết tha sâu đậm rồi. Mấy chục năm sống với mảnh đất thân yêu, bây giờ dứt đi sao ? Thu biết vậy, nàng ái ngại không dám nói.

Biệt ly nào chẳng lưu luyến. Kẻ ở, người đi. Thu bịn rịn không muốn rời chân, khi chào bà

ra về, Thu thấy khuôn mặt già nua nhuốm vẻ buồn thương và trên đôi mắt nhăn nheo có ngấn lệ. Giọt nước mắt khóc xa Thu hay nước mắt khóc quê hương điêu linh tang tóc ?

Ra khỏi con đường đất nhỏ gập ghềnh, Thu quay lại nhìn lần nữa, tia mắt Thu muốn ôm trọn hình ảnh quê hương, yêu dấu. Làng mạc như ngủ yên, vài làn khói trắng chơi vơi bốc lên từ mái tranh nghèo, ruộng đồng thẳng tắp với bông lúa chín vàng hoe. Bóng dáng gầy gò của bà trong mẫu áo nâu, mái tóc bạc phơ, cây gậy trúc trên tay, chung quanh là bọn trẻ dễ thương, mờ dần rồi khuất sau lũy tre làng. Chỉ còn dãy núi lơ mờ đặng xa và khung trời tím buổi chiều. Mắt Thu cay cay, một thoáng nao nao buồn. Bao giờ Thu mới trở lại đây ? Biết đâu ngày đó quê hương Thu chỉ là một mảnh đất chơ vơ hoang lạnh. Chiến tranh, khói lửa thật tàn ác !

Hai tháng hè còn lại, ba cho Thu đi nghỉ mát ở Mỹ Khê. Một vụ hè đầy đủ, Thu không mong gì nữa và hăng hái sửa soạn một niên học mới.

Ba Thu khác với phần đông phụ huynh học sinh, ông cho con nghỉ ngơi trong kỳ nghỉ hè, không bắt « nhồi sọ » mãi với sách vở. Tuy vậy ông tìm mua các loại sách để Thu đọc thêm, vì sợ ham chơi rồi quên hết chữ ! Mấy chị em Thu cũng biết thế nên trong năm học dứa nào cũng chăm chỉ cố gắng. Ba Thu hài lòng lắm.

Lại một niên khóa mới bắt đầu, Thu sẽ lên đệ Tứ. Ngày mai khai giảng rồi, Thu còn nghỉ ngơi vãn vơ. Chắc hẳn Thu sẽ gặp nhiều bạn cũ. Thu nhớ nét mặt giả dờ nghiêm trang của « đàn chị »

Liên Phương, vẽ vui đùa của « cây hè » Thuận, Ngọc Hoan loay quay với biệt hiệu « chuột lắt », Phương Liên với vẽ thi nhân, « Túy Tùng của Nhật Bản » v.v....

Gặp lại nhau chắc đứa nào cũng vui mừng lắm. Năm nay thành « người lớn » rồi không hiểu tại sao nó còn cái vẽ « ngây thơ vô tội » ngày nào không. À, Thu phải tìm vài cành hoa ép màu tím để cho cô bạn thân Kim Huê nữa chứ, Kim Huê có tâm hồn thi sĩ nên thích màu tím của nàng thơ. Thu cũng nhớ chị Dao Anh tha thướt trong tà áo trắng với màu « nơ » đỏ thật đẹp. Thu phải tìm vài con ốc thật lạ, thật quý cho chị mới được.

Nghĩ tới đây Thu thấy lòng mình ấm lại. Một khung trời vui tươi trong sáng lại hiện về. Niềm vui học đường, tình bạn thân thiết mở rộng trước mắt Thu, Thu thấy náo nức đợi chờ. Thu biết mình bắt đầu một nhịp sống hoạt động ganh đua thay cho nhịp bình lặng chốn thôn quê hay sự yên vui ở bãi biển.

Những chuỗi ngày hè của ăn ngủ, nô đùa, nghỉ ngơi, bay nhảy bị chôn chặt vào dĩ vãng, để mỗi khi nghĩ đến chỉ còn là kỷ niệm. Thu còn có chín tháng nữa để học hành rồi ba tháng sau đó lại tiếp tục nghỉ ngơi. Trong đời học sinh, mỗi năm có hai lối sống, trừ những năm phải thi cử, mùa hè phải rút ngắn lại.

Ba tháng hè Thu sống trọn vẹn đã qua đi, Thu phải quên thời gian nghỉ ngơi đó để tiến đến tương lai. Kỷ niệm ở đồng quê, Thu có thể quên được, nhưng tình thương đồng quê bao giờ mới xóa nhòa trong Thu. Với Thu, tình quê hương được xếp trong một góc cạnh sâu kín nhất của tâm hồn,

đur âm niềm thương ấy lắng đọng âm ỉ khi cách xa và nó sống lại bỗng bột khi nhớ đến.

Ngày mai đi học rồi. Thu nhắc thăm và tưởng tượng ra cổng trường Đồng Khánh với những tà áo trắng tung bay, những khuôn mặt vui tươi hơn hở. Những ngày hè chỉ còn là những kỷ niệm xa lắc xa lơ.

KIM DAO PHƯƠNG

Con búp bê

LY khẽ đẩy cánh cửa, bước vào nhà. Má đang cúi húi sau bếp vội quay đầu nhìn ra :

— Ừ ! Hôm nay Ly của má lại về trễ đấy ! Thế « em bé » của Ly thế nào ?

Ly cười thật tươi, chạy lại nắm tay má :

— Nó vẫn như thường, má ạ ! Trời ơi ! Con ngấm hoài cũng không chán....

Cọ má Ly một cái, má mắng yêu :

— Vì vậy nên con mới về trễ, phải không ? Nhớ nó hơn má hả ?

Ly lại cười, không trả lời. Ly chưa bao giờ có ý nghĩ so sánh như câu hỏi của má. Nhớ ai hơn nhỉ? Hồi trước, hồi chưa gặp « em bé » búp bê bày ở tiệm gần trường, có bao giờ Ly nôn nao đến giờ tan học đâu? Thế mà từ khi có nó xuất hiện, Ly lại ước ao giờ tan học đến sớm hơn, để Ly được trở về nhà, dừng lại trước cửa tiệm một chốc, ngắm nhìn « em bé »... Ý nghĩ của Ly từ từ chuyển sang hướng khác.... Vẻ mặt mუმ mუმ, xinh xắn của con búp bê hiện ra rõ ràng trong óc Ly. Trời ơi! Thật là đẹp và dễ thương biết bao. Ngay từ khi nó được đem ra bày trước cửa tiệm ở gần trường Ly, Ly đã để ý đến và say mê ngay. Rồi kể từ hôm đó, ngày nào học về, Ly cũng cố dừng lại một lát trước tiệm, để chiêm ngưỡng « em bé của Ly » — mà khi biết chuyện, đã đặt yêu như thế. Không những vậy, Ly còn ao ước một ngày nào đó — Ly không biết vì giá tiền nó quá lớn đối với nhà Ly — nhưng vẫn hy vọng sẽ có. Niềm ham muốn nhiều lúc khiến Ly định ngỏ lời xin má, nhưng bao giờ nó cũng bị ngăn chặn lại được, vì Ly đã nghĩ đến những điều quan trọng hơn: đến sự khổ cực của má Ly, cảnh nghèo túng của gia đình. Ly chỉ biết chờ đợi may mắn và mỗi buổi chiều về, khi thấy con búp bê vẫn còn ở chỗ cũ, Ly lại thấy vui vẻ, mặc dù chỉ là sự vui vẻ ngắn ngủi vì sau đó, Ly vẫn thường lo ngại, không biết rồi hôm sau, con búp bê có còn ở đấy hay sẽ bị người khác mua đi mất. Và giờ đây, nỗi lo sợ ấy lại đến, mạnh mẽ hơn lúc nào hết khi Ly nghe má hỏi:

— Còn hai ngày nữa lễ Giáng Sinh đến rồi! Ly có thích không?

Lễ Giáng Sinh! — Lễ mà tất cả các trẻ con đều được có đồ chơi — Ly ngẩn người ra, quay

sáng nhìn má. Thấy vẻ mặt tư lự ấy, má ngạc nhiên hỏi :

— Sao thế Ly ? Con nghĩ gì vậy ?

Ly nắm tay má, nói như mếu :

— Má ơi... Lễ Giáng sinh...

— Lễ Giáng sinh ! Con không vui à !

Ánh mắt Ly chợt nhìn thấy gương mặt chăm chú của má, gương mặt nhân hậu đầy vẻ yêu thương... Bất giác Ly mỉm cười :

— Dạ con vui chứ...

Câu nói ấy chỉ làm cho gương mặt má Ly thêm ngạc nhiên. Tuy vậy má không hỏi tiếp Ly gì nữa, má tiếp tục dọn cơm. Đến khi hai má con đã ngồi vào ăn, má mới lại lên tiếng vì nãy giờ, má im lặng, không thốt một câu nào. Má nói :

— Chiều mai, má cho Ly về trẽ đấy, tha hồ mà ngắm em bé nhé...

Ly cúi mặt, lắc đầu :

— Thôi ! Má đừng nhắc đến con búp bê nữa !... con...

Ly ấp úng bỏ dở câu nói. Má đặt chén cơm trên tay xuống, nhìn Ly. Và sau một phút im lặng, má chợt quàng tay kéo Ly lại gần, vuốt tóc Ly...

Lúc đó, Ly chỉ muốn gục vào lòng má để được kể hết nỗi niềm...

Cơm nước xong, Ly học bài được một chốc đã riu mắt lại buồn ngủ. Nhưng lúc đã vào giường, nằm một mình nghe tiếng lạch cạch của chiếc máy may má đang làm việc, Ly lại không ngủ

được. Hình ảnh con búp bê vẫn ám ảnh mãi trong óc Ly. Và khi nghĩ về nó... Ly đã khóc thầm lúc nào không hay.

Tối đó, Ly nằm mơ... Thấy khi con búp bê biến mất trong cửa tiệm, Ly buồn bã, nhớ nhung đến bỏ nhà đi tìm kiếm. Ly đi thật xa và tìm được nó... Nhưng rồi Ly không biết đường về, Ly không tìm lại được nhà, được má. Ly sợ hãi khóc thật to...

Ba tiếng trống trường vừa nổi lên, học sinh đã túa ra khỏi lớp như ong vỡ tổ. Ngày mai là lễ Giáng sinh được nghỉ học, mặt đứa nào cũng hơn hớn, vui mừng. Ly là một trong những học sinh ra trước nhất nhưng không phải vì mừng mà vì lo. Một linh tính chẳng lành nảy ra trong óc Ly từ lúc còn trong lớp học là con búp bê « em bé » của Ly đã bị bán đi rồi. Và từ lúc đó, Ly không còn học gì được nữa... mặt lúc nào cũng lo lắng, buồn bã. Ly tin chắc là nó đã xảy ra thật, mặc dù lúc trưa đi học, khi qua cửa hàng, Ly vẫn còn trông thấy « em bé » ở đấy. Vì thế, vừa ra khỏi trường, Ly đã ba chân bốn cẳng chạy cho mau đến cửa tiệm, xem rõ thực hư. Và khi đến nơi, nhìn vào cái tủ kính trưng bày đồ chơi, mặt Ly tái xanh lại. Cái giá gỗ mà trước đây để con búp bê yêu dấu của Ly, giờ đã trống không, chỉ còn lại vài sợi dây kim tuyến giăng qua lại. Ly ghen ngào đứng im... Cái hy vọng trước kia giờ đã ra đi theo con búp bê, để tạo niềm đau đớn tiếc nhớ cho Ly, Ly từ từ tiến lại gần để nhìn rõ hơn nhưng bóng dáng con búp bê vẫn không thấy. Người thiếu nữ bán hàng đi ra cửa, đến bên Ly cũng không hay. Cô ta dịu dàng hỏi:

— Em kiếm chi ?

Ly giật mình, ngẩng lên :

— Em kiểm. .. em bé....

Ly đỏ mặt, đưa tay lên bịt miệng. Thiếu nữ mỉm cười :

— Em tìm con búp bê lúc trước phải không ?
Chị đề ý thấy chiều nào em cũng đứng lại đây ngắm nó...

Ly e lệ gật đầu và cố lấy can đảm hỏi nhỏ :

— Nó đã bán rồi hả chị ?...

Thiếu nữ cúi xuống, đặt hai tay lên vai Ly :

-- Lúc chiều nầy có một bà khách đến mua nó rồi. Bà nói con gái bà cũng thích con búp bê nầy lắm nên cố mua về tặng nó nhân dịp Nô-en. Ở đây chị còn nhiều món đồ chơi đẹp lắm, chị sẽ tặng em một cái nhé....

Hai giọt lệ nhỏ lăn xuống gò má Ly. Ly chỉ nói được ba tiếng « cảm ơn chị » rồi bỏ chạy. Có tiếng thiếu nữ gọi với theo nhưng Ly vẫn không dừng lại.... Đến nhà, Ly quăng cặp nắm vật ra giường. Khi má đỡ Ly dậy, Ly ôm lấy tay má khóc.

— Má ơi !...

Má vuốt tóc Ly :

— « Em bé » Ly bán rồi phải không ?

Ly nức nở gật đầu. Má ghì chặt Ly vào người :

— Tội nghiệp con tôi ! Thôi Ly nín khóc đi..
Con có khóc nữa cũng vô ích mà thôi....

Mãi lúc sau.... Ly mới dần cơn khóc xuống được, nhưng vẫn không tránh nổi sự buồn rầu

trên nét mặt. Má luôn luôn nhắc đến lễ Giáng Sinh, mong Lý nhớ đó mà quên con búp bê. Khi cho ăn cơm xong, má dịu dàng nói với Lý :

— Con hãy cố vui lên chứ ! Lễ Giáng Sinh đến, đem sự an vui cho mọi người... Rồi mẹ chắc nó cũng sẽ đem đến cho con, những gì con mong ước....

Lý lắc đầu, không nói. Má mỉm cười :

— Con nhớ ông già No-en không ? Ông già đem đồ chơi tặng các đứa trẻ ngoan trong dịp Giáng sinh đó... Tối hôm nay ông sẽ đem « em bé » về với con... Chắc chắn như vậy vì con của má cũng là đứa trẻ ngoan...

Lý cho đó chỉ là lời an ủi của má để Lý khỏi buồn. Lý chưa bao giờ nghe đứa bạn nào nói đã gặp ông Nô-en cả, dù chúng tin là ông đó có thực. Tuy vậy, lúc tối trước khi đi ngủ — không hiểu sao Lý vẫn mong ước lời nói của má sẽ là sự thực, và Lý nguyện xin ông già Nô-en mang « em bé » về với Lý...



... Lý !... Lý !

Có bàn tay ai lay mạnh vai Lý, kèm theo tiếng gọi khe khẽ khiến Lý giật mình tỉnh dậy. Lý mở mắt ra và trông thấy má đang ngồi bên Lý với chiếc áo dài mới trên người. Má nói :

— Lý muốn đi xem lễ đêm với má không ?

Lý vội gật đầu, chống tay ngồi dậy và ngạc nhiên hết sức khi thấy dưới chân Lý có một cái hộp trắng lớn, cột bằng giấy kính đỏ, có thắt

« ruy băng » thật đẹp. Má mỉm cười với tay cầm lấy nó trao cho Ly :

— Bây giờ ! Con đã tin có ông Nô-en chưa ?

Ly trở mặt ra nhìn má, rồi nhìn cái hộp. Má nói :

— Con thử mở ra xem coi có gì trong ấy ?

Ly vội làm theo lời má. Và Ly tưởng mình hoa mắt. Một con búp bê mũm mĩm và tuyệt đẹp hiện ra... « Em bé của Ly » Ly cầm nó giơ cao lên nhìn sững. Má âu yếm :

— Con thấy má nói có đúng không ? Chắc hẳn em bé sẽ về với Ly mà...

Vật trước mắt cũng chưa làm cho Ly tin đó là sự thực, Ly sung sướng kêu nhỏ :

— Má ơi, con không ngờ...

Má đưa tay nâng cằm Ly, Ly buông con búp bê xuống, cầm lấp bàn tay má. Và trong lúc tình cờ, Ly chợt nhận ra chiếc nhẫn má thường đeo trên tay không còn ở chỗ cũ. Ly ngạc nhiên kéo tay má xuống nhìn và hỏi :

— Ủa ! Chiếc nhẫn của má đâu, hả má ?

Má rút tay lại, phát nhẹ vào vai Ly :

— Thôi Ly đừng hỏi lần nữa... Sửa soạn mau kéo trẻ lên rồi đây...

Câu đánh trống lảng của má càng làm Ly tò mò thắc mắc. Sự mất chiếc nhẫn cười mà má luôn luôn giữ kỹ và mang trên tay làm Ly sinh nghi. Rồi Ly chợt nhìn xuống con búp bê, nhớ lại lời nói của thiếu nữ bán hàng lúc chiều. Trong phút chốc, Ly chợt hiểu tất cả. Chiếc nhẫn của má đã mất đi, để thay vào bằng con búp bê và

câu chuyện ông No-en của má chỉ với mục đích là để Ly được hưởng niềm vui bất ngờ không ân hận gì về sự hy sinh của mẹ mình ! Ly ghen ngào bước xuống giường, chạy lại ôm lấy má :

— Má... ơi !

Má âu yếm cúi xuống bỗng Ly lên dịu dàng :

— Sao thế ! Sao con lại khóc ?...

— ... Má thương con quá... Con biết rồi...

Má bước lại giường, với tay cầm búp bê lên đưa cho Ly. Món đồ chơi chỉ làm nước mắt Ly chảy nhiều hơn. Má vỗ nhẹ vào lưng Ly, trách yêu :

— Ly làm áo má ướt cả bây giờ... Nín khóc đi chứ... Sắp trê giờ lễ rồi đấy. Con không nghe tiếng chuông nhà thờ à ?

Ly ngẩng đầu lên, lấy tay lau mắt và lòng trở nên êm dịu lại. Trong cái yên tĩnh của bóng đêm giá lạnh, Ly nghe thấy những tiếng chuông đều đều ngân nga vang lên, báo hiệu những giây phút đầu tiên của đêm thánh vừa trở về.

VŨ PHƯƠNG TRINH

Hai niềm hy vọng

TỐI nay, ba bỗng gọi anh Hoàng và Dũng lại, bảo :

— Hai con lớn cả rồi, có lẽ cũng cần tiền để xài phí. Đây, ba cho mỗi đứa năm chục đồng. Với số tiền nhỏ này, chắc các con chẳng mua gì được nhiều, phải không? Vậy các con hãy dùng nó làm thế nào sinh lợi thêm nữa, để vừa có tiền vừa tập tính toán cho quen.

Thôi đã khuya lắm rồi, các con đi ngủ đi !

Hai anh em nhìn nhau ngạc nhiên. Lần thứ nhất ba cho một số tiền lớn và dặn dò như thế

làm cả hai thấy bối rối. Anh Hoàng năm nay mười bốn tuổi, và Dũng chỉ mới mười hai, thì biết làm gì để sanh ra tiền ? Phải chi ba cho tiền để xài, rồi thôi thì khỏe biết mấy ! Dũng cầm tiền trong tay mà chẳng mừng chút nào, đây là một gánh nặng chơ đầu phải là điều vui. Nhưng không thể trái lời ba được, cả hai đều không muốn người buồn lòng. Vả lại, lời ba dạy bảo bao giờ cũng có lợi cho các con.

Hai anh em cùng ngủ chung giường, và cùng trằn trọc suy nghĩ miên man. Lục lọi trong trí mãi, Dũng vẫn chưa tìm được một phương thức nào. Bây giờ Dũng mới rõ : muốn kiếm ra tiền thật khó khăn biết bao ! Dũng thấy thương ba quá ! Người đã chịu khổ cực, làm việc nuôi sống gia đình. Hèn nào ba hay tiếc từng đồng bạc nhỏ. Phải rồi, vì đó là do những giọt mồ hôi gian khổ của ba tạo nên. Thế mà lâu nay, Dũng ưa dùng tiền ba cho để mua đồ chơi bậy bạ chứ ! Dũng hối hận rất nhiều.

Chợt anh Hoàng đập tay xuống giường, thở phào thốt :

— Phải rồi !

Dũng giật mình, quay lại hỏi :

— Anh tìm ra... được rồi à ? Cho em biết với !

— Ừ, được rồi ! Nhưng cho mày biết, mày... ăn cắp của tao sao ! Để mai rồi sẽ rõ.

Dũng cuống lên, Anh Hoàng đã có phương pháp làm ra tiền rồi, còn mình chưa có một tia sáng nào cả, làm sao đây ? Dũng lại liếp tục lục lọi trí óc, nhưng vẫn mù tịt, và sau cùng mệt mỏi, lịm dần trong giấc ngủ.

Trưa hôm sau, đang lúc dùng cơm, ba hỏi :

— Thế nào ? Hai con có cách gì cho năm chục bạc tăng lên không ?

Anh Hoàng đứng dậy, hớn hờ đáp :

— Dạ có, con có rồi ! Để con lấy ba xem.

Anh đẩy ghế, đi mau lên nhà trên. Ba quay hỏi Dũng :

— Còn con ?

Dũng bẽn lễn đáp nhỏ :

— Dạ... chưa !

Ba mỉm cười :

— Cố lên nhé !

Má vừa gấp thức ăn cho Dũng vừa nói :

— Ông bày đặt quá !

— Ấy tôi tập cho chúng làm việc mà.

Anh Hoàng trở xuống, lên tiếng :

— Dạ đây, ba !

Mọi người nhìn lên. Anh vui vẻ giơ cao hai vé số !

Cơm nước xong, Dũng đi thơ thẩn trước sân, lặng lẽ nghĩ ngợi như một người lớn.

Nhà ở vùng ngoại ô nên quanh nhà có đất rộng trồng cây mát mẻ. Trời đã trưa lắm rồi, nhưng ánh nắng xuyên qua những tàn cây đan nhau, rơi xuống đất, chỉ còn là những đám, những hạt sáng nhỏ rải rác, dịu dàng.

Dũng đến ngồi dưới gốc cây trứng cá, nhặt mảnh ngói, vẽ nguệch ngoạc vô tình trên cát. Có tiếng gà gáy đàng xóm, giọng trầm bổng kéo dài

roi vào không gian vắng lặng, buồn làm sao !
Dũng lắng tai nghe, nét mặt bỗng sáng hẳn lên
như vừa khám phá ra một cái gì hay đẹp, rồi vụt
đứng lên đi vào nhà, hỏi má :

— Giờ này chợ còn bán không má ?

— Tan hết rồi ! Con hỏi để làm gì ?

— Con tính đi chợ chơi, mà thôi, để sáng
mai vậy.

Dũng quay trở ra sân, có vẻ vui tươi và cởi mở.

Hôm sau, Dũng xin ba má cho đi chợ thật
sớm, khá lâu mới về đến, hai tay ôm khư khư
một bọc giấy, rón rén đi xuống nhà dưới, để
dưới bộ ván, và lấy rô dầy lại. Những hành động
« bí ẩn » ấy không ai hay cả.

Lúc ba đi làm về, thay đồ xong, ngồi hút
thuốc trên nhà trên, Dũng xách bọc giấy có
tiếng kêu chút chút ấy, lại sau lưng :

— Ba ơi, coi cái này của con nè !

Ba quay lại :

— Gì đó ?

Dũng cho tay vào bọc, bắt để trong lòng bàn
tay cho thấy hai con vật tròn trịa xinh xắn, có
lông màu vàng nhạt. Chúng há những cái mỏ bé
bỏng kêu chen chét. Đó là hai chú gà con, Dũng
giải thích :

— Con lấy tiền ba cho, mua hai con gà này có
mười đồng. Con sẽ nuôi cho chúng lớn, rồi chúng
sinh ra gà con, gà con lớn lên, con đem bán lấy
tiền... Vậy được không ba ?

Ba vuốt đầu Dũng, tươi cười đáp :

— Được lắm chứ ! Con tính hay quá, ba chúc con thành công nhé !

Dũng dạ nhỏ, rồi tíu tít, vui vẻ chạy đi khoe với má.

Nhưng mọi việc không êm xuôi như Dũng nghĩ. Ngay ngày sau đó, một con gà ngã lăn ra chết, mặc dù Dũng hết sức chu đáo ! Và sáng hôm nay, Dũng thăm con gà còn lại như mọi bữa, để rồi thấy quặn cả lòng : nó đã chết cứng từ lúc nào !

Dũng đem xác con vật chôn cất tử tế, vẻ mặt buồn bã vô cùng. Dũng cho má hay và nói :

— Con đã hiểu, hai con gà đó cũng như hai đứa nhỏ vậy, chúng không có ba má nên không thể sống được, phải không má ? Bây giờ con không nuôi gà con nữa, con sẽ nuôi gà giò. Má mua giùm con nhé !

— Ờ, đưa tiền má mua cho. Mà con muốn mua loại gà gì ?

— Con thích gà nòi má à ! Nó mạnh mẽ oai vệ lắm !

Vừa khi ấy có tiếng anh Hoàng reo gọi từ ngoài cửa vọng vào. Anh đi chợ từ sớm để mua tờ nhật trình dò số, giờ về đến nhà kêu om, không chừng anh được trúng.

Anh Hoàng trúng thật ! Một vé trúng một trăm, còn vé kia tí nữa là được một ngàn đồng. Anh vui mừng nhảy múa làm Dũng cũng vui theo. Hay gà của Dũng chết cả, anh chia cho Dũng mười đồng, bảo :

— Thôi đừng buồn, lấy đi ! Chớ có nuôi gà nữa mua giấy số như tao vậy nè !

Dũng lắc đầu từ chối:

— Cám ơn anh, em còn tiền, anh không nghe ba thường nói sao? «Thua keo này bày keo khác» mà! Nuôi gà con không được thì em nuôi gà bự.

— Hừ! Để xem mày làm được gì.

Lần này Dũng may mắn thành công. Cặp gà nòi một trống một mái của má mua giùm rất khỏe mạnh. Nhờ có đất rộng, chúng được tự do chạy nhảy kiếm ăn nên rất chóng lớn. Chẳng bao lâu, con gà mái bắt đầu đẻ. Quả trứng đầu tiên được Dũng nâng niu, đem khoe với mọi người, xem quý hơn vàng. Để được mười bốn trứng, gà ấp và non tháng nở ra một đàn gà con mũm mĩm, khỏe mạnh như cha mẹ chúng. Dũng mừng rỡ làm sao! Tối ngày má luôn thấy Dũng lo đến bày gà, cho ăn uống, vuốt ve và có khi nói chuyện với chúng nữa.

Trong khi ấy, anh Hoàng vẫn tiếp tục mua vé số. Anh hy vọng sẽ trở thành triệu phú. Nhưng triệu phú đâu không thấy chỉ thấy số tiền của anh cạn dần. Mãi đến lúc anh sắp sửa thất vọng, thần tài mới trở lại cho anh trúng năm trăm đồng, để kéo anh về với những mơ ước rực rỡ. Anh háng hái mua vé số nhiều hơn.



Một thời gian sau, vào một buổi tối, gia đình Dũng quây quần bên ngọn đèn dầu, trừ anh Hoàng có vẻ tư lự, mọi người đều vui trong bầu không khí ấm cúng của gia đình. Bỗng Dũng bước đến bên ba, hai tay đưa một tờ giấy bạc, thỏ thẻ:

— Thưa ba, con xin đưa lại ba, năm chục đồng để ba mua thuốc hút.

Ba xếp tờ báo đang đọc dở, quay lại ngạc nhiên :

— Tiền gì vậy ?

— Dạ, tiền ba cho con mua gà lúc trước đó. Hôm qua con nhờ má bán đàn gà được mấy trăm ba ạ ! Con nào cũng lớn nên được giá ghê !

— Con giỏi quá ! Nhưng hãy cất năm chục này đi, ba cho con rồi mà... À, bây giờ đã có tiền nhiều con tính mua xài gì đây ?

— Chưa ba ạ, con tính với má lấy tiền nuôi một con heo, má đã bằng lòng.

Ba cười lớn :

— Cha ! Cha ! làm ăn lớn dữ há !

Rồi quay sang hỏi anh Hoàng :

— Còn Hoàng, trúng được mấy triệu rồi ?

Anh then thùng cúi mặt. Má đáp thế :

— Ối ! Cái thằng đó có tiền bao nhiêu mua số hết, sạch túi rồi mà chẳng trúng một xu !

Dũng bàn :

— Anh à, anh đừng mua số làm chi, cứ chẵn nuôi như em vậy. Em mua heo còn dư tiền xin đưa anh làm vốn.

Anh Hoàng ngẩng lên :

— Tao mà xin tiền của mày hả ?

— Không, em chỉ cho mượn chừng nào anh có sẽ trả.

Ba xen vào :

— Phải đó Hoàng, hãy nghe thằng Dũng đi. Con không muốn nuôi gà, heo thì nuôi thỏ, bồ câu... cũng có lợi lắm !

Anh Hoàng cúi đầu lặng thinh. Ba đưa tay ôm Dũng vào lòng, và nói :

— Các con thấy chứ ? Ta không nên mua lấy những hy vọng mỏng manh, mong chờ đến sự may mắn, mà chỉ nên tìm những nguồn hy vọng có thể thực hiện, như Dũng đã làm thật đáng khen thưởng.

NGUYỄN VĂN NGHỆ